

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG**  
**THAM NHŨNG TRONG KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC**  
**VÀ ĐỀ XUẤT HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, TỔ**  
**CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC TẠI VIỆT NAM**

*Nhóm chuyên gia UNDP*

**Hà Nội, tháng 9 năm 2020**

## MỤC LỤC

<b>GIỚI THIỆU BÁO CÁO NGHIÊN CỨU.....</b>	<b>4</b>
1. Bối cảnh nghiên cứu.....	4
2. Mục đích nghiên cứu.....	5
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
4. Phương pháp nghiên cứu: .....	6
5. Kết cấu Báo cáo: .....	6
<b><u>CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC.....</u></b>	<b>7</b>
1.1. Sự cần thiết phải quy định phòng ngừa tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước .....	7
1.2. Quy định pháp luật về phòng ngừa tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước.....	9
1.2.1. Nhóm quy định PNTN áp dụng chung đối với tất cả các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước .....	10
1.2.2. Nhóm quy định PNTN bắt buộc áp dụng đối với một số loại hình doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước .....	16
1.2.3. Nhóm quy định nhằm đảm bảo liêm chính trong hoạt động kinh doanh và tuân thủ quy định về phòng ngừa tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước .....	22
<b><u>CHƯƠNG II: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ TỐT VỀ HƯỚNG DẪN CHO CÁC DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC ĐỂ THỰC HIỆN LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018 .....</u></b>	<b>28</b>
1. Nội dung hướng dẫn.....	28
2. Phong cách và cách trình bày của hướng dẫn.. ..	31
3. Kinh nghiệm quốc tế trong việc cung cấp hướng dẫn.....	31
4. Khuyến nghị cho Việt Nam.....	34
<b><u>CHƯƠNG III: CÁC PHÁT HIỆN TỪ KHẢO SÁT VỀ NHẬN THỨC QUY ĐỊNH PCTN TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG LUẬT PCTN NĂM 2018.....</u></b>	<b>36</b>
1. Thông tin mẫu và phương pháp khảo sát .....	36

2. Kết quả khảo sát.....	36
<b>CHƯƠNG IV: ĐỀ XUẤT HƯỚNG DẪN.....</b>	<b>41</b>
1. Nội dung hướng dẫn.....	41
2. Đề xuất tổ chức thực hiện.....	48

***Phụ lục 1:** Báo cáo phân tích các thông lệ quốc tế tốt nhất về hướng dẫn cho các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước để thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng*

***Phụ lục 2.** Khảo sát về Phòng, chống tham nhũng trong Doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước*

# **GIỚI THIỆU BÁO CÁO NGHIÊN CỨU**

## **1. Bối cảnh nghiên cứu**

Nạn tham nhũng đã và đang là vấn đề nhức nhối, gây bức xúc trong nhân dân. Từ nhiều năm nay, Đảng và Nhà nước ta luôn chú trọng công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) với việc ban hành các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Luật PCTN, Chiến lược Quốc gia về PCTN và nhiều quyết sách khác; đã tiến hành nhiều biện pháp PCTN cụ thể với những kết quả nhất định. nỗ lực phòng, chống tham nhũng của Việt Nam đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận trong khuôn khổ thực thi Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng mà Việt Nam là thành viên cũng như các diễn đàn quốc tế song phương và đa phương khác. Nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã được điều tra, xử lý nghiêm minh, được dư luận xã hội yêu cầu, đã thể hiện rõ quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng.

Tuy nhiên, chúng ta vẫn đang đứng trước nguy cơ, thách thức lớn về tham nhũng; tình hình tham nhũng vẫn diễn biến phức tạp, nghiêm trọng ở nhiều nơi, ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội, đặc biệt là hoạt động sản xuất kinh doanh và tác động xấu đến môi trường đầu tư. Thực tiễn hiện nay, tham nhũng là một vấn nạn và thách thức đối với doanh nghiệp hoạt động kinh doanh ở Việt nam. Nó gây ra hệ lụy nghiêm trọng đối với sự ổn định, phát triển kinh tế - xã hội, một yêu cầu tất yếu đặt ra đó là phòng, chống tham nhũng trong khu vực tư.

Do đó, để hoàn thiện thể chế, chính sách trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, ngày 20/11/2018, Quốc hội đã ban hành Luật PCTN sửa đổi năm 2018 và ngày 01/7/2019, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 59/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật PCTN năm 2018.

Một trong những nội dung mới của Luật và Nghị định đó là đã mở rộng phạm vi điều chỉnh ra khu vực ngoài nhà nước. Theo đó, các quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động, kiểm soát xung đột lợi ích và chế độ trách nhiệm của người đứng đầu được áp dụng đối với các công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ, và giám sát các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện. Đồng thời, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác phải ban hành, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa xung đột lợi ích, ngăn chặn hành vi tham nhũng và xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng. Hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề có trách nhiệm tổ chức, động viên, khuyến khích hội viên xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng, giám sát việc

chấp hành pháp luật về PCTN của các hội viên, tích cực tham gia vào việc hoàn thiện chính sách, pháp luật.

Đây là lần đầu tiên Luật PCTN mở rộng phạm vi điều chỉnh ra khu vực ngoài nhà nước, vì vậy, Luật PCTN năm 2018 được ban hành, trong đó có 10 điều luật quy định về phòng, chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước, gồm cả các quy định mang tính chất khuyến nghị cho tất cả các loại hình doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước và các quy định mang tính chất bắt buộc cho một số loại hình doanh nghiệp và tổ chức ngoài nhà nước.

Để hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện đúng Luật PCTN thì cần thiết phải có hướng dẫn cụ thể. Do Luật PCTN và việc thi hành Luật PCTN rất quan trọng đối với Việt Nam để thực hiện UNCAC và đạt mục tiêu phát triển bền vững, trong khuôn khổ của Dự án “Thúc đẩy môi trường kinh doanh công bằng ở ASEAN” do Quỹ Thịnh vượng của Vương quốc Anh tài trợ, UNDP đã phối hợp và hỗ trợ Thanh tra Chính phủ xây dựng các hướng dẫn thi hành quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho khu vực ngoài nhà nước. Hỗ trợ của UNDP trong báo cáo này thể hiện qua việc đưa ra các đánh giá về các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước được quy định trong Luật và Nghị định cũng như nghiên cứu kinh nghiệm của các nước khác trong việc triển khai hiệu quả các quy định pháp luật và đưa ra các hướng dẫn thi hành tương tự như Luật PCTN của Việt nam. Nghiên cứu này giúp TTCP thúc đẩy các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thi hành Luật PCTN đảm bảo đúng quy định.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Báo cáo nghiên cứu nhằm giúp Thanh tra Chính phủ xây dựng hướng dẫn doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực thi quy định pháp luật về PCTN được quy định trong Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật PCTN.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Báo cáo nghiên cứu những vấn đề sau:

- Phân tích các quy định hiện hành của Luật PCTN liên quan đến doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước để phát hiện các điều khoản nào không rõ ràng, cần phải có giải thích hoặc hướng dẫn để doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện.

- Phân tích kinh nghiệm quốc tế tốt về các hướng dẫn cho khu vực ngoài nhà nước thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng với các ví dụ có thể áp dụng cho Việt Nam.

- Phân tích các ý kiến của chuyên gia và các bên liên quan về quy định của Luật và Nghị định dành cho khu vực ngoài nhà nước

- Hướng dẫn các các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện Luật PCTN năm 2018.

Phạm vi nghiên cứu của Báo cáo:

Báo cáo này không nghiên cứu mọi vấn đề và khía cạnh về pháp luật PCTN của Việt Nam. Báo cáo chỉ nghiên cứu và hướng dẫn thực hiện pháp luật về PCTN cho doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

**Nhóm nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau:**

- Phương pháp nghiên cứu, rà soát tại chỗ (desk review): phương pháp được sử dụng để nghiên cứu các văn bản pháp luật hiện hành, bao gồm Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN và phân tích một số các báo cáo, bài viết liên quan đến phân tích các quy định hiện hành của Luật PCTN liên quan đến doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước để đánh giá những điều khoản nào không rõ ràng và làm thế nào để giải thích trong hướng dẫn thực hiện Luật PCTN. Chúng tôi cũng sử dụng phương pháp này để xem xét các kinh nghiệm quốc tế về việc ban hành các hướng dẫn cho việc thực hiện Luật PCTN.

- Phương pháp thảo luận nhóm/hội thảo (group discussion/seminar): nhóm nghiên cứu chuẩn bị nội dung, xây dựng kịch bản, chủ trì/ tham gia quá trình thảo luận/ tham vấn với các bên liên quan tại các hội thảo/ tọa đàm và tổng hợp kết quả thảo luận nhóm.

- Phương pháp phỏng vấn sâu: để củng cố và bổ sung cho những kết quả thu được bằng phương pháp thảo luận nhóm/hội thảo, nhóm nghiên cứu thực hiện một số cuộc phỏng vấn sử dụng bảng hỏi và phương pháp phỏng vấn chuyên sâu đối với những chuyên gia, đại diện một số hiệp hội, doanh nghiệp và nhà hoạch định chính sách về những vấn đề nghiên cứu, từ đó có thêm cơ sở cho những đánh giá và đề xuất hoàn thiện hướng dẫn cho doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

#### **5. Kết cấu của Báo cáo**

Ngoài phần mục lục, giới thiệu và kết luận, Báo cáo được chia thành 3 chương:

- *Chương 1:* Các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

- *Chương 2:* Kinh nghiệm quốc tế tốt về các hướng dẫn cho khu vực ngoài nhà nước thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng với các ví dụ có thể áp dụng cho Việt Nam.

- *Chương 3:* Phát hiện từ khảo sát về nhận thức quy định PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

- *Chương 4:* Đề xuất, hướng dẫn

# CHƯƠNG I.

## QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC

### **1.1. Sự cần thiết phải quy định phòng ngừa tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước**

Trong bối cảnh hiện nay, khi nạn tham nhũng đang diễn ra nghiêm trọng và gây nhiều bức xúc trong xã hội, do đó, Đảng và Nhà nước ta đang coi việc phòng, chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách. PCTN được coi là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó có vai trò của cả người dân và doanh nghiệp. Trong vấn nạn tham nhũng, doanh nghiệp được nhìn nhận dưới góc độ vừa là “nạn nhân” và vừa là “tác nhân” của tình trạng này. Khu vực công và khu vực tư được nhiều chuyên gia nhìn nhận như “bình thông nhau” vì có mối quan hệ tác động qua lại, khu vực tư đôi khi là nơi ẩn dấu, là sân sau của hành vi tham nhũng trong khu vực công. Vì vậy, để PCTN có hiệu quả, không thể không làm lành mạnh hóa môi trường hoạt động, kinh doanh của khu vực tư.

Khái niệm tham nhũng có thể được tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau, phụ thuộc vào lĩnh vực hoạt động của các chủ thể tham nhũng, vào tính chất, mức độ hoặc quy mô của tham nhũng, vào loại hành vi tham nhũng, v.v... Khoản 1 Điều 3 Luật PCTN năm 2018 quy định: “Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi”. Như vậy, tham nhũng được mô tả dưới dạng hành vi, bao gồm 3 yếu tố: *Thứ nhất*, hành vi này được thực hiện bởi một đối tượng đặc biệt là người có chức vụ, quyền hạn; *thứ hai*, người có chức vụ, quyền hạn đã có sự lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao và *thứ ba*, hành vi này thực hiện với mục đích vì vụ lợi. Yếu tố vụ lợi được hiểu không chỉ là vụ lợi cho cá nhân mình mà còn có thể là vụ lợi cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình hoặc tổ chức, cá nhân khác. Lợi ích được hướng tới ở đây không chỉ là lợi ích về vật chất mà có thể là cả lợi ích phi vật chất. Lợi ích đó có thể trực tiếp hoặc gián tiếp. Được coi là hành vi tham nhũng nếu có đủ cả 3 yếu tố, nếu thiếu một trong các yếu tố đó thì vẫn không là tham nhũng, nhưng có thể là một hành vi vi phạm pháp luật khác.

Trong khu vực doanh nghiệp, tham nhũng không chỉ có trong mối quan hệ giữa doanh nghiệp với khu vực nhà nước mà giữa các doanh nghiệp với nhau cũng xảy ra hiện tượng này. Trong nội bộ doanh nghiệp ngoài nhà nước, cũng xảy ra hiện tượng một số người nắm giữ quyền hạn trong việc quản lý tiền và tài sản của doanh nghiệp đã lợi dụng quyền hạn được giao chiếm đoạt tài sản đó; hay sự thiếu minh bạch và giải trình trong hoạt động của các ngân hàng, các loại quỹ có huy

động các khoản đóng góp của nhân dân... đã gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của người dân. Đồng thời, dưới góc độ kinh tế, tham nhũng trong khu vực tư sẽ tác động tiêu cực đến nền kinh tế, làm tăng chi phí và giảm đáng kể lợi nhuận của doanh nghiệp, làm hình thành những thói quen kinh doanh thiếu lành mạnh, làm méo mó bản chất các quan hệ kinh tế.

Trong những năm gần đây, nhiều vụ việc liên quan tới tham nhũng, gian lận nghiêm trọng ở Việt Nam đã được phát hiện như: vụ án Ngân hàng Đại Dương (Ocean Bank), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN); vụ án tham ô tài sản xảy ra tại Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVP Land), Công ty Minh Ngân và hàng loạt các vụ án liên quan khác... đã cho thấy những mặt hạn chế hay thậm chí không hiệu quả trong công tác quản lý nói chung, cũng như trong công tác phòng chống tham nhũng, tăng cường liêm chính trong kinh doanh nói riêng. Một phần lớn nguyên nhân của các vụ án nêu trên xuất phát từ sự yếu kém trong quản trị công ty, hay nói cụ thể hơn, hoạt động kiểm soát nội bộ chưa phát huy hiệu quả trong ngăn ngừa, phát hiện và xử lý gian lận, sai sót. Tại các công ty có quy mô lớn, vai trò của ban kiểm soát hoạt động còn khá hình thức, chưa thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ yêu cầu cao về tính độc lập mà thực tế lại phụ thuộc rất lớn vào hội đồng quản trị và ban điều hành. Các báo cáo vi phạm trong quản trị doanh nghiệp vừa qua đã phần nào khẳng định hầu hết các vụ việc xảy ra là hậu quả của năng lực kiểm soát nội bộ yếu kém, thiếu minh bạch.

Tại các công ty nhỏ và vừa, do thiếu nguồn lực tài chính và nhận thức còn hạn chế nên hầu hết doanh nghiệp còn thờ ơ, chưa chú trọng thiết lập bộ phận kiểm soát nội bộ/bộ phận kiểm soát rủi ro hoặc không có điều kiện tuyển dụng, trả lương nhân sự chuyên trách bộ phận tuân thủ pháp lý vào làm việc trong doanh nghiệp. Hoạt động kiểm soát nội bộ và việc tuân thủ bộ quy tắc ứng xử trong doanh nghiệp là một trong những mắt xích quan trọng nhất trong chuỗi các mắt xích của quản trị doanh nghiệp và là công cụ hữu hiệu giúp giảm thiểu rủi ro, phát hiện gian lận và đảm bảo sự tuân thủ các quy định.

Việc mở rộng phạm vi áp dụng một số biện pháp PCTN ra khu vực ngoài nhà nước trong giai đoạn hiện nay là cần thiết, vì trên thực tế, tình hình tham nhũng khu vực ngoài nhà nước đã và đang làm ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước và hiệu quả công tác PCTN. Việc mở rộng phạm vi điều chỉnh ra khu vực ngoài nhà nước phù hợp với quan điểm chỉ đạo tại Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.



Bộ luật hình sự 2015 đã mở rộng phạm vi điều chỉnh bao gồm cả khu vực ngoài nhà nước đối với tội tham ô, đưa hối lộ, nhận hối lộ và môi giới hối lộ; hoàn thiện cấu thành của một số nhóm tội đáp ứng yêu cầu đấu tranh chống tham nhũng; quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân... Bên cạnh đó, Chu trình đánh giá tiếp theo đối với Chương II về phòng ngừa tham nhũng và Chương IV về thu hồi tài sản của Công ước Liên Hợp quốc về Chống tham nhũng bắt đầu từ năm 2016 đặt ra nhiều thách thức đối với Việt Nam. Theo đó, cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cả khu vực nhà nước và ngoài nhà nước một cách toàn diện, sâu rộng như các biện pháp nhận diện và kiểm soát xung đột lợi ích; xây dựng và tuân thủ các nguyên tắc liêm chính trong hoạt động kinh doanh; thực hiện các biện pháp và cơ chế thu hồi tài sản tham nhũng hiệu quả...

Vì trong điều kiện hiện nay, sự kết nối các mối quan hệ công tư diễn ra trong nhiều lĩnh vực, chặt chẽ, đan xen lẫn nhau. Bởi vậy, việc phòng, chống tham nhũng sẽ không có ý nghĩa nếu bỏ qua khu vực tư và phòng, chống tham nhũng trong khu vực tư cũng chính là để phòng, chống tham nhũng trong khu vực công hiệu quả hơn. Chính vì vậy, Luật PCTN năm 2018 đã mở rộng phạm vi điều chỉnh ra khu vực ngoài nhà nước nhằm đáp ứng đòi hỏi từ thực tiễn, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, nâng cao mức độ tuân thủ Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng, phù hợp với một số văn bản luật có liên quan là một yêu cầu tất yếu đặt ra trong giai đoạn hiện nay. Với việc mở rộng phạm vi điều chỉnh ra khu vực ngoài nhà nước thì các hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước là những hành vi do người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện bao gồm hành vi tham ô tài sản, hành vi nhận hối lộ và hành vi đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi.

## **1.2. Quy định pháp luật về phòng ngừa tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước.**

Để xử lý các vụ việc tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước, Luật PCTN năm 2018 đã quy định về phòng, chống tham nhũng trong các tổ chức, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Để đảm bảo tính khả thi của Luật, việc mở rộng phạm vi điều chỉnh sang khu vực ngoài nhà nước dựa trên quan điểm mở rộng từng bước, ***có trọng tâm, trọng điểm***. Trên tinh thần, đối với khu vực ngoài nhà nước, Luật PCTN năm 2018 chỉ quy định một số nguyên tắc: Luật quy định rằng những quy định cụ thể sẽ do các tổ chức, doanh nghiệp đó tự quy định cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quy mô, tính chất hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp mình.

Luật PCTN năm 2018 đã có 10 điều khoản quy định về phòng, chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước, cụ thể:

(1). Khoản 2, Điều 2 quy định hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước do người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện.

Đây là một điểm mới của Luật PCTN năm 2018. Luật PCTN cũ chỉ quy định các hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước. Nhưng để phù hợp với Bộ Luật Hình sự năm 2015 thì Luật PCTN năm 2018 đã quy định hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước có 3 hành vi (thực chất là 4 hành vi) gồm: Tham ô tài sản; nhận hối lộ; đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi.

(2). Điểm d, Khoản 2, Điều 3 quy định người giữ chức danh, chức vụ quản lý trong doanh nghiệp, tổ chức là người có chức vụ, quyền hạn.

(3). Khoản 2, Điều 4 quy định trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

(4). Điều 76 quy định trách nhiệm của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong phòng, chống tham nhũng.

(5-9). Chương VI Luật PCTN với 5 điều quy định về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước gồm: quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh (Điều 78); xây dựng quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa tham nhũng (Điều 79); áp dụng các biện pháp phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước (Điều 80); thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước (Điều 81); phát hiện tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước (Điều 82).

(10). Điều 95 quy định xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

Với việc tập trung vào 10 điều khoản của Luật PCTN quy định phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước trên và các quy định mang tính chất định nghĩa (Khoản 2 Điều 2 và điểm d, Khoản 2, Điều 3), nhóm nghiên cứu sẽ tập trung nghiên cứu 3 nhóm quy định: (1) nhóm quy định phòng ngừa tham nhũng áp dụng chung đối với tất cả các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; (2) nhóm quy định áp dụng bắt buộc đối với một số loại hình doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; và (3) nhóm quy định nhằm bảo đảm liêm chính trong hoạt động kinh doanh và tuân thủ quy định về phòng ngừa tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước một cách rộng rãi hơn.

### ***1.2.1. Nhóm quy định phòng ngừa tham nhũng áp dụng chung đối với tất cả các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước***

a) Trách nhiệm của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong phòng, chống tham nhũng

Trong công tác PCTN, vai trò của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề là rất quan trọng vì đây là nhóm chủ thể quyết định đến “sức khỏe” của nền kinh tế và là đối tượng thường xuyên sử dụng dịch vụ công. Trên thực tế, trong những năm qua, các doanh nghiệp vừa là nạn nhân của tệ tham nhũng, cửa quyền, sách nhiễu của người người có chức vụ, quyền hạn nhưng cũng không ít doanh nghiệp đã tìm cách móc nối và tiếp tay cho hành vi tham nhũng để mưu lợi cá nhân. Điều đó làm ảnh hưởng đến những doanh nghiệp chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, làm xấu môi trường kinh doanh cũng như tạo ra sự bất bình đẳng trong xã hội. Chính vì vậy, tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng vừa là trách nhiệm, vừa là đòi hỏi tất yếu của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, tổ chức khu vực ngoài nhà nước. Bên cạnh đó, trong bản thân các doanh nghiệp cũng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để trục lợi cá nhân hoặc làm thất thoát tài sản của doanh nghiệp; điều đó ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bền vững của thị trường.

Hậu quả và mối liên hệ giữa tham nhũng với khu vực doanh nghiệp đã được xác định, do vậy, cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng hiện nay ở hầu hết các quốc gia trên thế giới đều được tiến hành ở cả khu vực công và khu vực doanh nghiệp (khu vực tư). Bên cạnh Công ước phòng, chống tham nhũng của Liên hợp quốc thì các tổ chức đa phương trên thế giới cũng có các Hiệp ước quy định về phòng, chống tham nhũng trong khu vực tư như Công ước Chống hối lộ công chức nước ngoài trong các giao dịch kinh doanh quốc tế của OECD... Phát huy vai trò của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng luôn được gắn với việc xây dựng đạo đức kinh doanh của doanh nghiệp, xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp. Vì vậy, tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng vừa là trách nhiệm vừa là đòi hỏi tất yếu của doanh nghiệp và những người hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

Do vậy, để PCTN có hiệu quả thật sự thì cần phải có sự tham gia chủ động tích cực từ tất cả các chủ thể, trong đó có doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề. Vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong PCTN được quy định cụ thể tại Khoản 2 Điều 4 và Điều 76 của Luật PCTN năm 2018. Theo đó, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề có trách nhiệm sau:

- Doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; kịp thời phát hiện, phản ánh và phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý tham nhũng xảy ra trong doanh nghiệp, tổ chức mình theo quy định của pháp luật và điều lệ, quy chế, quy định của doanh nghiệp, tổ chức; kịp thời cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng của người có chức vụ, quyền hạn và phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý tham nhũng.

- Doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề có trách nhiệm động viên người lao động, thành viên, hội viên của mình thực hiện quy định của pháp luật về PCTN; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện tham nhũng; kịp thời thông báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi tham nhũng.

- Doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề có trách nhiệm kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền phối hợp với hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề tổ chức diễn đàn để trao đổi, cung cấp thông tin, phục vụ công tác PCTN.

Trước đây, Luật PCTN năm 2005 cũng đã có quy định trách nhiệm của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong phòng, chống tham nhũng. Và để hướng dẫn quy định này ở Luật PCTN năm 2005, Chương IV Nghị định số 47/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định về vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng đã quy định hướng dẫn doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong công tác PCTN. Nghị định đã chỉ rõ doanh nghiệp áp dụng các biện pháp phòng ngừa tham nhũng thông qua việc thực hiện cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước và người lao động trong doanh nghiệp; thực hiện chế độ thống kê; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch.

Tuy nhiên, hiện nay Nghị định số 47/2007/NĐ-CP đã hết hiệu lực, trong khi đó Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 1/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật PCTN năm 2018 lại không có quy định hướng dẫn đối với Điều 4 và Điều 76 của Luật PCTN năm 2018. Chẳng hạn như Luật và Nghị định số 59 chỉ mới nêu nguyên tắc nói chung doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề có trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, ngừa, phát hiện tham nhũng nhưng chưa hướng dẫn thực hiện như thế nào.

Nhóm nghiên cứu thấy rằng, các quy định tại Điều 4 và Điều 76 Luật PCTN năm 2018 đã quy định được về nguyên tắc đối với trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề. Tuy nhiên, để các chủ

thể này thực hiện tốt những trách nhiệm đã được Luật quy định thì cần phải tăng cường nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác PCTN để từ đó chủ động thực hiện trong doanh nghiệp mình.

b) Xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Việc xây dựng văn hóa kinh doanh không tham nhũng có vai trò hết sức quan trọng để tạo ra một môi trường kinh doanh lành mạnh, công bằng, hướng tới sự phát triển bền vững của chính các doanh nghiệp, đồng thời góp phần phòng ngừa tham nhũng trong cả khu vực Nhà nước nói chung.

Để xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng, Luật quy định về xây dựng quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh; quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa tham nhũng. Cụ thể, khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, căn cứ vào quy định của Luật này và luật khác có liên quan, ban hành quy tắc đạo đức kinh doanh, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với người lao động, thành viên, hội viên của mình. Doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác ban hành, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa xung đột lợi ích, ngăn chặn hành vi tham nhũng và xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng. Hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề có trách nhiệm tổ chức, động viên, khuyến khích thành viên, hội viên xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng; giám sát việc chấp hành pháp luật về PCTN của thành viên, hội viên, tích cực tham gia vào việc hoàn thiện chính sách, pháp luật.

Như vậy, ở góc độ doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng được thể hiện ở những khía cạnh sau:

*Thứ nhất*, về xây dựng, ban hành quy tắc đạo đức kinh doanh, đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử

Theo quy định của Luật PCTN thì quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đạo đức kinh doanh là chuẩn mực ứng xử phù hợp với đặc thù chuyên môn, nghề nghiệp của người hành nghề, người hoạt động kinh doanh nhằm bảo đảm liêm chính trong hành nghề, kinh doanh. Theo Luật Viên chức thì đạo đức nghề nghiệp là các chuẩn mực về nhận thức và hành vi phù hợp với đặc thù của từng lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quy định.

Luật PCTN đã đưa ra các quy định về quy tắc ứng xử trong doanh nghiệp. Theo đó, các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế cần áp dụng bộ quy tắc ứng xử để phòng ngừa xung đột lợi ích, các hành vi tham nhũng và xây dựng một môi trường kinh doanh lành mạnh, không có tham nhũng. Nhóm nghiên cứu thấy rằng, quy

định về quy tắc ứng xử trong doanh nghiệp không được đề cập một cách rõ ràng hoặc có hệ thống trong các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam. Luật PCTN cũng chỉ quy định mang tính chất khuyến nghị nhằm phòng ngừa tham nhũng chứ không phải là quy định mang tính bắt buộc phải tuân thủ.

Quy tắc ứng xử là những chuẩn mực mà nhà nước và xã hội mong muốn và đòi hỏi ở mỗi cá nhân, cần thực hiện hay phải tránh để không có những hành vi không đúng đắn, ảnh hưởng đến lợi ích chung hoặc lợi ích của người khác. Trong một xã hội, quy tắc ứng xử là rất cần thiết, tạo ra một nền tảng xã hội nề nếp văn minh. Quy tắc ứng xử có thể hiểu là những nguyên tắc và tiêu chuẩn hành vi được doanh nghiệp thống nhất ban hành sử dụng nhằm bảo đảm thực hiện giá trị cốt lõi của doanh nghiệp; phòng tránh các sai phạm trong đạo đức nghề nghiệp và đạo đức kinh doanh và thúc đẩy tinh thần kinh doanh công bằng, có trách nhiệm”. Quy tắc ứng xử của doanh nghiệp nhằm đảm bảo tính trách nhiệm, liêm chính của các quyết định quản lý, kinh doanh trong doanh nghiệp và các đối tác có liên quan, làm nền tảng chuẩn mực để tất cả thành viên doanh nghiệp đối chiếu và áp dụng vào các công việc cụ thể của họ.

Việc các doanh nghiệp ban hành bộ quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức kinh doanh, quy tắc đạo đức nghề nghiệp rất quan trọng, nhằm bảo vệ danh tiếng của doanh nghiệp và là nhu cầu nội tại của doanh nghiệp trước áp lực cạnh tranh đòi hỏi phải xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động kinh doanh, là cơ chế hiệu quả để ngăn chặn tham nhũng. Một trong những cơ chế hiệu quả để ngăn chặn tham nhũng trong nội bộ doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề là xây dựng tiêu chuẩn, đạo đức nghề nghiệp đi kèm với việc áp dụng thực thi thông qua các thiết chế như hiệp hội ngành nghề, hội nghề nghiệp hay nói cách khác hiệp hội doanh nghiệp có thể đóng vai trò quan trọng trong xây dựng tiêu chuẩn, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức kinh doanh.

*Thứ hai, doanh nghiệp ban hành và thực hiện cơ chế kiểm soát nội bộ*

Khái niệm kiểm soát nội bộ xuất hiện ở rất nhiều văn bản pháp luật<sup>1</sup>. So với quy định về quy tắc ứng xử thì quy định về kiểm soát nội bộ được pháp luật quy

---

<sup>1</sup> Các văn bản đó bao gồm Luật PCTN, Luật Doanh nghiệp, Luật Kiểm toán Nhà nước, Luật Chứng khoán, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 6/6/2017 về quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng, Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quản lý công ty áp dụng cho các công ty đại chúng; Thông tư 44/2011/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư số 16/2011/TT-NHNN ngày 17/8/2011 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về kiểm soát nội bộ, hệ

định tương đối đầy đủ, rõ ràng. Nhìn chung, kiểm soát nội bộ được hiểu là việc xây dựng, thực thi các cơ chế, chính sách, các quy định nội bộ tuân thủ các quy định của pháp luật để đảm bảo hiệu lực và hiệu quả của các hoạt động.

Cơ chế kiểm soát nội bộ có vai trò quan trọng trong quản lý doanh nghiệp, đặc biệt trong việc ra quyết định của nhà quản lý. Thực tế, mục đích của việc xây dựng cơ chế kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp để giảm thiểu và ngăn ngừa những rủi ro có thể xảy ra cho doanh nghiệp. Việc ban hành và thực hiện cơ chế kiểm soát nội bộ trong mỗi doanh nghiệp là một nhu cầu tất yếu nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu mà doanh nghiệp đặt ra để phát triển và tích hợp việc quản lý rủi ro và ngăn ngừa tham nhũng trong hoạt động của mọi doanh nghiệp. Cơ chế kiểm soát nội bộ cần phải đủ mạnh nhằm đảm bảo ngăn ngừa, phát hiện, xử lý gian lận có nguy cơ xảy ra, đảm bảo các hoạt động của đơn vị tuân thủ các quy định hiện hành, đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả. Bản thân doanh nghiệp có nhiều cơ chế riêng được thiết lập với mục đích PCTN trong tổ chức và hoạt động của mình. Có thể kể đến một số thiết chế đó là: Ban Kiểm soát tại các công ty cổ phần và một số công ty trách nhiệm hữu hạn lớn; cơ chế đề tự kiểm soát người lao động thông qua công cụ kế toán, kiểm toán, kiểm tra nội bộ; kiểm toán độc lập...

Như vậy, Luật PCTN đã điều chỉnh tất cả các loại hình doanh nghiệp xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để ngăn ngừa xung đột lợi ích, các hành vi tham nhũng và xây dựng văn hóa doanh nghiệp lành mạnh.

*Thứ ba*, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề có trách nhiệm tổ chức, động viên, khuyến khích thành viên, hội viên xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng; giám sát việc chấp hành pháp luật về PCTN của thành viên, hội viên, tích cực tham gia vào việc hoàn thiện chính sách pháp luật.

Bên cạnh, trách nhiệm tuyên truyền, động viên, khuyến khích, giám sát thành viên, hội viên thực hiện quy định pháp luật về PCTN thì việc động viên, khuyến khích thành viên, hội viên xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng đóng vai trò rất quan trọng, góp phần phòng ngừa tham nhũng. Xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng là tiền đề quan trọng để thực hiện kinh doanh liêm chính, trung thực vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

---

thống kiểm toán nội bộ của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài...

Mặc dù những quy định của Luật PCTN năm 2018 mới dừng ở mức “khuyến khích”, tuy nhiên sẽ có tác dụng nhất định đối với nhận thức của doanh nghiệp về tầm quan trọng của văn hóa doanh nghiệp và các quy tắc ứng xử trong nội bộ doanh nghiệp. Từ đó, giúp doanh nghiệp thay đổi quan điểm, có những biện pháp tự bảo vệ mình trước các hành vi tham nhũng. Tuy nhiên, có thể thấy quy định này mới chỉ thể hiện mang tính khuyến nghị về trách nhiệm đối với doanh nghiệp, các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp mà không quy định trách nhiệm pháp lý bắt buộc cho chính các doanh nghiệp, tổ chức trong việc ban hành, thực hiện quy tắc ứng xử nhằm xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng. *Do vậy, cần phải hướng dẫn, làm rõ quy định về xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng là những quy định mang tính chất khuyến nghị đối với tất cả loại hình doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; đồng thời có hướng dẫn xây dựng và thực hiện quy chế kiểm soát, quản trị nội bộ, bộ quy tắc ứng xử trong doanh nghiệp, tổ chức nhằm phòng ngừa tham nhũng.*

### ***1.2.2. Nhóm quy định phòng ngừa tham nhũng bắt buộc áp dụng đối với một số loại hình doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước***

Với sự phân tích, nhóm nghiên cứu đã cho thấy cần thiết phải quy định phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khả thi của Luật, việc mở rộng phạm vi điều chỉnh sang khu vực ngoài nhà nước dựa trên quan điểm mở rộng từng bước, ***có trọng tâm, trọng điểm.***

Theo quy định của Luật PCTN 2018, *công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của nhân dân để hoạt động từ thiện* (sau đây gọi tắt là công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội) là nhóm chủ thể bắt buộc phải áp dụng một số nhóm quy định của Luật để phòng ngừa tham nhũng trong chính doanh nghiệp, tổ chức mình. Bởi lẽ, đối với công ty đại chúng và tổ chức tín dụng, đây là nhóm chủ thể trong hoạt động có huy động vốn của nhiều cổ đông, người gửi tiền; đồng thời là nhóm chủ thể mà trong cơ chế quản trị và điều hành có sự phân tách rõ ràng giữa chủ sở hữu và người quản lý, đặc biệt là về lợi ích và đây chính là yếu tố dẫn đến nguy cơ lợi dụng chức vụ, quyền hạn của người quản lý để trục lợi. Bên cạnh đó, việc lành mạnh hóa nhóm chủ thể này có tác động lớn đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế, phù hợp với định hướng đổi mới kinh tế ở nước ta hiện nay. Đối với tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của nhân dân, đây là nhóm chủ thể cần có yêu cầu



cao hơn về sự minh bạch và liêm chính so với các loại hình tổ chức xã hội khác nhằm bảo vệ lợi ích của người đóng góp và các thành viên, hội viên.

Theo quy định tại Điều 80 của Luật, các quy định sau đây được áp dụng đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và đối với tổ chức xã hội: (1) Nguyên tắc công khai, minh bạch, nội dung công khai, minh bạch, hình thức công khai trách nhiệm thực hiện việc công khai, minh bạch quy định tại Điều 9, các điểm a, c và d Khoản 1 Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Luật; (2) kiểm soát xung đột lợi ích quy định tại Điều 23 của Luật; (3) trách nhiệm, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đề xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách và 4) giám sát như quy định tại Điều 72, các điểm a, b và d Khoản 3 Điều 73 của Luật.

Như vậy, các quy định trên chỉ áp dụng đối với một số loại hình doanh nghiệp và tổ chức khu vực ngoài nhà nước mà không áp dụng đối với tất cả các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước. Hiện nay, Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã mở rộng quy định xử lý tội phạm về tham nhũng trong các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; (2) pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, kinh doanh, đất đai, khoáng sản... cũng đã quy định trách nhiệm của các doanh nghiệp, tổ chức trong công khai, minh bạch hoạt động, thực hiện một số biện pháp phòng ngừa xung đột lợi ích... Như vậy, các doanh nghiệp ngoài nhà nước, tổ chức tôn giáo và tổ chức xã hội khác khi thực hiện hoạt động liên quan đến vốn, tài sản của nhà nước hoặc có huy động các khoản đóng góp của nhân dân đều phải chịu sự điều chỉnh của pháp luật nêu trên và pháp luật khác có liên quan; nếu có hành vi tham nhũng thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Do đó, Luật PCTN chỉ quy định áp dụng bắt buộc đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của nhân dân để hoạt động từ thiện. Đây là loại hình doanh nghiệp, tổ chức huy động vốn đóng góp của nhiều cổ đông, từ nhiều cá nhân, tổ chức trong xã hội và có ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của nền kinh tế - xã hội.

*a) Quy định về thực hiện công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước*

Bản chất của tham nhũng chính là lợi dụng chức vụ, quyền hạn để mưu lợi cá nhân. Kẻ tham nhũng luôn tìm cách che giấu hành vi hoặc tính chất phi pháp của hành vi để tránh sự kiểm soát. Công khai, minh bạch chính là phương thuốc đặc trị để phòng ngừa tham nhũng.

Theo từ điển tiếng Việt, công khai là “việc không giữ kín, mà để cho mọi người đều có thể biết”. Minh bạch là “rõ ràng, rành mạch”. Theo Luật PCTN thì “công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị là

việc công bố, cung cấp thông tin, giải trình về tổ chức bộ máy, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm trong khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị”. Đứng từ góc độ nhà nước thì công khai, minh bạch trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước được xác định là một biện pháp rất quan trọng và hữu hiệu để phòng ngừa tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước. Đứng từ góc độ doanh nghiệp thì công khai, minh bạch quan trọng với doanh nghiệp vì chúng ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu và lợi nhuận kinh doanh.

Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là ND 71) quy định hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng đã dành hẳn 1 chương quy định về vấn đề báo cáo và công bố thông tin của công ty đại chúng. Tuy nhiên, các nội dung này nhằm mục đích bảo đảm sự minh bạch của công ty đại chúng với thị trường nói chung. Các quy định về công khai, minh bạch thông tin tập trung các nội dung như công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty, thông tin về quản trị công ty, thông tin về thu nhập của Giám đốc/Tổng giám đốc; báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, và các chức danh khác.

Một văn bản khác điều chỉnh về công khai, minh bạch thông tin của công ty đại chúng là Thông tư 155/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Mục đích của văn bản này là bảo đảm sự lành mạnh của thị trường chứng khoán nói chung. Chính vì vậy mà văn bản này quy định khá chi tiết về việc công bố thông tin của tất cả các chủ thể có liên quan tới hoạt động của thị trường chứng khoán như công ty đại chúng, tổ chức phát hành trái phiếu, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, sở giao dịch chứng khoán, trung tâm lưu ký chứng khoán... Các quy định về công khai, minh bạch thông tin của công ty đại chúng cũng nhằm bảo đảm các công ty đại chúng hoạt động một cách minh bạch trên thị trường. Các quy định về minh bạch thông tin nhằm mục đích bảo đảm sự liêm chính và ngăn ngừa tham nhũng nội bộ.

Đối với các tổ chức tín dụng, Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi năm 2017) và các văn bản hướng dẫn có quy định về vấn đề công khai thông tin trong các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, trách nhiệm công khai thông tin này chủ yếu là của thành viên HĐQT, hội đồng thành viên, thành viên ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc và các chức danh tương đương của NHTM phải công khai với bản thân ngân hàng của mình. Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành không có quy định về công khai, minh bạch thông tin của các tổ chức tín dụng đối với công chúng nhằm mục đích PCTN trong nội bộ.

Tuy nhiên, nhằm phòng ngừa tham nhũng, để phù hợp với đặc thù trong tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 1/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật PCTN (sau đây gọi tắt là Nghị định số 59), quy định doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước căn cứ vào Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59 quy định cụ thể hình thức công khai, nội dung, trách nhiệm thực hiện việc công khai, minh bạch trong doanh nghiệp, tổ chức mình. Nghị định số 59 chỉ quy định khái quát những nội dung công khai, minh bạch, cụ thể:

- Đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng: phải công khai, minh bạch việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, thành viên; chế độ lương, thưởng; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và các chế độ phúc lợi xã hội khác; quy tắc ứng xử, điều lệ doanh nghiệp; công tác tổ chức, bố trí nhân sự và các nội dung khác phải công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Đối với tổ chức xã hội:

- + Tổ chức xã hội phải công khai, minh bạch việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, thành viên; chế độ lương, thưởng; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và các chế độ phúc lợi xã hội khác; quy tắc ứng xử, điều lệ tổ chức; công tác tổ chức, bố trí nhân sự và các nội dung khác phải công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật có liên quan.;

- + Tổ chức xã hội công khai, minh bạch quy chế huy động, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp để hoạt động từ thiện; quyền lợi và nghĩa vụ của người đóng góp, người được hưởng lợi; mục đích huy động các khoản đóng góp để hoạt động từ thiện; đối tượng, hình thức và mức huy động các khoản đóng góp; kết quả huy động, bao gồm: danh sách các đối tượng đóng góp, tài trợ, hình thức và mức đóng góp, tài trợ của từng đối tượng; kết quả quản lý, sử dụng các khoản huy động vào mục đích từ thiện.

Như vậy, đối với công ty đại chúng, ngoài nghĩa vụ phải công khai, minh bạch thông tin theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản có liên quan thì còn phải có công khai các nội dung quy định của Luật PCTN và Nghị định số 59. Quy định của pháp luật về PCTN đặt ra yêu cầu các công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội phải thực hiện theo đúng quy định nói trên, đồng thời ban hành quy định cụ thể hình thức công khai, nội dung công khai, trách nhiệm thực hiện việc công khai phù hợp với quy định của Luật PCTN, Nghị định số 59 và pháp luật khác có liên quan.

Việc doanh nghiệp, tổ chức thực hiện công khai, minh bạch cũng rất quan trọng và mang lại lợi ích lớn cho doanh nghiệp, tổ chức. Minh bạch sẽ giúp tăng năng suất lao động và có được sự tin tưởng từ các đối tác, thu hút được nhiều đối tác và khách hàng. Hơn nữa, người lao động gắn bó hơn với doanh nghiệp, từ đó góp phần tạo sự phát triển doanh nghiệp bền vững.

*b) Quy định về thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước*

Xung đột lợi ích trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước sẽ phát sinh khi lợi ích của người giữ chức danh, chức vụ quản lý trong doanh nghiệp, tổ chức hoặc lợi ích của người thân thích của họ tác động hoặc sẽ tác động không đúng dẫn đến việc thực hiện nhiệm vụ của họ. Đối xử công bằng giữa các nhân viên, với khách hàng, nhà cung cấp, đối tác kinh doanh và công ty là yêu cầu quan trọng để phòng ngừa tham nhũng. Xung đột lợi ích sẽ phát sinh khi người nào đó có mối quan hệ cá nhân, tài chính hay quan hệ khác có thể can thiệp vào trách nhiệm của người đó trong việc đối xử công bằng với nhau hoặc khi người nào đó sử dụng chức vụ để thu lợi cá nhân và sử dụng chi phí của công ty. Các doanh nghiệp cần có quy định rõ ràng về việc không được đưa ra quyết định hay thực hiện hành động nào, khi đang làm việc hay không làm việc, xung đột với trách nhiệm. Nghiêm cấm sử dụng sai mục đích các nguồn lực của doanh nghiệp hoặc sự ảnh hưởng nhờ chức vụ trong doanh nghiệp. Mọi xung đột thực tế hay tiềm ẩn phải được báo ngay cho người quản lý tuân thủ (nếu có) để kịp thời xem xét, kể cả những trường hợp nghi ngờ về sự tồn tại của xung đột thực tế hay tiềm ẩn. Nhiều quốc gia thành viên UNCAC đã áp dụng quy định phòng ngừa xung đột lợi ích trong khu vực tư khi nghiêm cấm việc thực hiện ký kết hợp đồng đối với các đối tác “sân sau” do các đối tượng giữa chức vụ quản lý, điều hành trong doanh nghiệp nhằm hạn chế tối đa sự lạm quyền và thiếu lành mạnh trong cạnh tranh cũng như những ảnh hưởng không tốt trong khu vực tư.

Nghị định số 71 quy định hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Nghị định 71 đã dành một chương (Chương V) quy định về ngăn ngừa xung đột lợi ích. Theo đó, Nghị định đã quy định trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp; quy định giao dịch với người có liên quan, quy định giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này nhằm đảm bảo ngăn ngừa xung đột lợi ích.

Đối với tổ chức tín dụng, Chính phủ và Ngân hàng nhà nước cũng có những văn bản quy định về cơ chế kiểm toán và kiểm soát nội bộ của các tổ chức tín

dụng<sup>2</sup>. Tuy nhiên, nhìn chung sự kiểm soát này nhằm mục đích bảo đảm cho ngân hàng tránh được những rủi ro trong hoạt động kinh doanh hơn là kiểm soát PCTN nội bộ. Luật Các tổ chức tín dụng cũng không có quy định nhằm kiểm soát xung đột lợi ích như Luật Chứng khoán quy định với công ty đại chúng.

Nghị định hướng dẫn Luật PCTN quy định các công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và các tổ chức xã hội phải thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích như sau:

- Quy định cụ thể các trường hợp xung đột lợi ích, trách nhiệm thông tin, báo cáo về các trường hợp xung đột lợi ích và công khai, phổ biến, tập huấn cho toàn thể người lao động, thành viên của doanh nghiệp, tổ chức.

- Quy định và thiết lập cơ chế tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích trong doanh nghiệp, tổ chức, bao gồm việc giám sát và áp dụng các biện pháp phù hợp khác theo thẩm quyền để kiểm soát xung đột lợi ích.

- Có biện pháp bảo vệ kịp thời quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động đã thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích trong doanh nghiệp, tổ chức khi bị thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại.

- Báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp xung đột lợi ích dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật cần phải ngăn chặn, xử lý kịp thời.

Như vậy, với các quy định mang tính bắt buộc áp dụng đối với các công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội Luật yêu cầu các doanh nghiệp, tổ chức này phải ban hành bộ quy tắc ứng xử nhằm ngăn ngừa xung đột lợi ích. Các quy tắc ứng xử này phải quy định cụ thể: 1) các tình huống, trường hợp xung đột lợi ích; 2) trách nhiệm thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích; 3) cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích; và 4) các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích.

*c) Quy định về trách nhiệm, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức do mình quản lý*

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức để làm căn cứ xác định trách nhiệm khi người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm của mình, để xảy ra hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức mình. Đối với quy định này, Luật PCTN và Nghị định số 59 cũng quy định mang tính nguyên tắc. Theo đó, các công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội quy định cụ thể

---

<sup>2</sup> Chẳng hạn Nghị định số 05/2019/NĐ-CP; Thông tư 11/2019/TT-NHNN ngày 2/8/2019; Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước; Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018.

về chế độ trách nhiệm của người đứng đầu như sau:

- Quy định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức do mình quản lý.

- Quy định hình thức xử lý trách nhiệm, các trường hợp được xem xét loại trừ, miễn, giảm hoặc bị tăng nặng trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức do mình quản lý.

- Quy định trình tự, thủ tục xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức do mình quản lý.

Nhóm nghiên cứu thấy rằng các quy định hướng dẫn ở Nghị định số 59 được xây dựng nhằm đảm bảo vừa quy định hướng dẫn được các nội dung mà Luật giao. Các quy định đó là cơ sở cho các doanh nghiệp, tổ chức thực hiện, đảm bảo phù hợp với tính chất, đặc thù trong tổ chức và hoạt động của các loại hình doanh nghiệp, tổ chức, do vậy tránh làm “bó chân” các doanh nghiệp, tổ chức này. Qua đó, tính khả thi, yêu cầu quản lý, phòng ngừa tham nhũng sẽ được đảm bảo, đồng thời tránh can thiệp quá sâu vào hoạt động nội bộ của các doanh nghiệp, tổ chức. Chẳng hạn, đối với việc kiểm soát xung đột lợi ích, Nghị định đã cụ thể hóa trách nhiệm của nhóm chủ thể này trong việc kiểm soát xung đột lợi ích như: 1) Quy định cụ thể các trường hợp xung đột lợi ích; 2) cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin, 3) báo cáo về xung đột lợi ích; 4) giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; 5) các biện pháp phù hợp theo thẩm quyền để kiểm soát xung đột lợi ích...

Như vậy, Luật và Nghị định chỉ quy định mang tính nguyên tắc và giao cho doanh nghiệp, tổ chức quy định phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp, tổ chức. Đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng ngoài việc chịu sự điều chỉnh của Luật PCTN và Nghị định số 59 thì còn phải chịu sự điều chỉnh của rất nhiều văn bản pháp luật khác như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Do vậy, cần phải có hướng dẫn cụ thể để doanh nghiệp, tổ chức thực hiện đảm bảo tính thống nhất và đạt mục tiêu phòng ngừa tham nhũng. Mặt khác, Luật quy định thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của các công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và một số tổ chức xã hội, nhưng trong khi đó Luật và Nghị định số 59 lại quy định mang tính nguyên tắc về trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về PCTN của các doanh nghiệp, tổ chức này mà không quy phạm hóa các trách nhiệm áp dụng biện pháp phòng ngừa tham nhũng này. Điều đó có thể dẫn đến có xung đột giữa cơ quan có thẩm quyền khi tiến hành thanh tra và doanh nghiệp, tổ chức khu vực

ngoài nhà nước hay không. Cơ quan nhà nước cần có hướng dẫn để tránh những chi phí phát sinh do người thực hiện đặt ra và bắt ép doanh nghiệp.

### ***1.2.3. Quy định nhằm bảo đảm liên chính trong hoạt động kinh doanh và tuân thủ quy định về phòng ngừa tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước.***

#### ***1) Cơ chế kiểm soát từ bên ngoài:***

*Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thanh tra việc thực hiện pháp luật PCTN đối với doanh nghiệp, tổ chức*

Việc quy định áp dụng bắt buộc một số chế định của Luật PCTN đối với một số loại hình doanh nghiệp, tổ chức như đã nêu ở trên đặt ra yêu cầu thanh tra việc thực hiện để đảm bảo cho các quy định của pháp luật được tuân thủ một cách nghiêm túc.

Điều 81 Luật PCTN đã quy định về thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước. Trên cơ sở đó, Nghị định số 59 đã hướng dẫn cụ thể về nội dung này, cụ thể như sau:

*a) Về căn cứ tiến hành thanh tra:* nhằm đảm bảo sự thận trọng, hạn chế làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp, tổ chức, Luật PCTN quy định căn cứ thanh tra khi các doanh nghiệp, tổ chức *có dấu hiệu rõ ràng về việc vi phạm* quy định về công khai, minh bạch, về kiểm soát xung đột lợi ích, về chế độ trách nhiệm của người đứng đầu. Cụ thể: (1) Có dấu hiệu thực hiện không đúng quy định về các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, bao gồm: không ban hành quy định; không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các biện pháp theo quy định; có thực hiện nhưng không kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo quy định; (2) Yêu cầu của việc giải quyết phản ánh, tố cáo về hành vi vi phạm trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng..

*b- Về thẩm quyền thanh tra:* khác với lĩnh vực thanh tra nói chung, trong hoạt động thanh tra việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội, không phải tất cả các cơ quan thanh tra đều có thẩm quyền thanh tra. Thẩm quyền này chỉ được trao cho 03 cơ quan thanh tra bao gồm: Thanh tra Chính phủ, Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh. Điều này thể hiện sự rất thận trọng và đòi hỏi cao về chuyên môn, nghiệp vụ trong hoạt động thanh tra việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với các loại hình doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước này. Sự phân định thẩm quyền này là khá rõ ràng và rành mạch, phù hợp với phạm vi chức năng của từng cơ quan thanh tra, giúp ngăn ngừa sự chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra đối với doanh nghiệp.

Quy định chặt chẽ và thận trọng này là hoàn toàn phù hợp trong bối cảnh hiện nay khi mà Chính phủ đang thực hiện nhiều chủ trương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, xóa bỏ mọi rào cản có thể ảnh hưởng tới doanh nghiệp<sup>3</sup>

*c) Xử lý chồng chéo, trùng lặp trong thanh tra việc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng đối với doanh nghiệp*

Vấn đề chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra nói chung đối với doanh nghiệp hiện nay đang là vấn đề gây nhiều bức xúc bởi điều này ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động của doanh nghiệp, gây tốn kém, lãng phí về thời gian, nhân lực và tài chính cho doanh nghiệp và cho cả cơ quan tiến hành thanh tra. Sự chồng chéo, trùng lặp này xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau trong đó có cả nguyên nhân về cơ chế, chính sách. Để hạn chế tối đa sự chồng chéo, trùng lặp này, ngoài các quy định về xử lý chồng chéo, trùng lặp của pháp luật về thanh tra, Nghị định số 59 đã quy định cụ thể về việc xử lý chồng chéo, trùng lặp về thẩm quyền thanh tra.

*2) Cơ chế tự kiểm tra của doanh nghiệp, tổ chức:*

Như phần trên, chúng tôi đã đề cập, để xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước, Luật PCTN quy định mang tính khuyến nghị các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước ban hành và thực hiện cơ chế kiểm soát nội bộ. Việc đảm bảo liêm chính và xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng để tạo ra một môi trường kinh doanh lành mạnh, công bằng không chỉ là yêu cầu của Luật PCTN mà còn là nhu cầu tự thân của chính các doanh nghiệp, tổ chức để hướng tới sự phát triển bền vững. Đặc biệt trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa như hiện nay thì yêu cầu này càng cần thiết và quan trọng hơn bao giờ hết nếu doanh nghiệp muốn tồn tại lâu dài, phát triển và hội nhập quốc tế. Để làm được điều này, các doanh nghiệp tổ chức phải có cơ chế kiểm soát, giám sát từ bên trong chính doanh nghiệp, tổ chức của mình.

Như vậy, khi quy định và cụ thể hóa các biện pháp phòng, chống tham nhũng bắt buộc theo quy định của Luật (bao gồm: công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động; kiểm soát xung đột lợi ích; trách nhiệm, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước khi để xảy ra tham nhũng), tại Quy chế, điều lệ của mình thì doanh

---

<sup>3</sup> Các chính sách và giải pháp thể hiện thông qua hàng loạt văn bản như: Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 Về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc...



ng nghiệp phải có các biện pháp tự kiểm tra, kiểm soát để đảm bảo các quy định này được tuân thủ một cách đúng đắn.

Luật PCTN cũng quy định: Doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước có trách nhiệm tự kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức mình (Khoản 1 Điều 82).

Có thể nói rằng, việc kiểm soát nội bộ là một phương thức hữu hiệu để đảm bảo sự liêm chính trong hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức. Khi doanh nghiệp, tổ chức thực hiện tốt việc kiểm soát nội bộ của mình một cách thực sự thì thậm chí không cần tới hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

### *3) Cơ chế kiểm soát thông qua hoạt động phản ánh, tố cáo, báo cáo:*

Đây là kênh thứ tư giúp kiểm soát việc tuân thủ các quy định về phòng ngừa tham nhũng, đảm bảo liêm chính trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức. Theo đó, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi phát hiện hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước có trách nhiệm phản ánh, tố cáo, báo cáo theo quy định tại Mục 3 Chương III của Luật PCTN (Khoản 3 Điều 82 Luật PCTN). Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền khi nhận được phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng phải xem xét, xử lý kịp thời và áp dụng các biện pháp bảo vệ người phản ánh, tố cáo

### *4) Xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước*

Người có chức vụ, quyền hạn trong mọi doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước có hành vi tham nhũng quy định tại Khoản 2 Điều 2 Luật PCTN năm 2018 (hành vi tham ô, hành vi nhận hối lộ và hành vi đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình) thì sẽ bị xử lý theo quy định chung về xử lý người có hành vi tham nhũng quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Luật.

Đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và các tổ chức xã hội, theo quy định của Luật PCTN bắt buộc phải thực hiện nhóm các quy định về việc thực hiện công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động; kiểm soát xung đột lợi ích; chế độ trách nhiệm của người đứng đầu quy định tại. Do vậy, khi các doanh nghiệp, tổ chức này vi phạm các quy định nói trên thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý như sau:

- Doanh nghiệp, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

- Người giữ chức danh, chức vụ quản lý trong doanh nghiệp, tổ chức bị xử lý

theo điều lệ, quy chế, quy định của doanh nghiệp, tổ chức đó.

Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức không thực hiện các biện pháp xử lý đối với người giữ chức danh, chức vụ quản lý thì bị cơ quan có thẩm quyền thanh tra công bố công khai về tên, địa chỉ và hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, để tăng cường hơn sự công khai, minh bạch về thông tin nhằm bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, người gửi tiền và những người đã tham gia đóng góp cho các hội từ thiện, Nghị định số 59 còn quy định: Trường hợp kết luận doanh nghiệp, tổ chức có hành vi vi phạm quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng thì thực hiện như sau:

- + Danh sách doanh nghiệp có hành vi vi phạm phải được gửi về các Bộ, cơ quan quản lý lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp để tổng hợp, theo dõi, quản lý và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử;

- + Danh sách tổ chức có hành vi vi phạm phải được gửi về Bộ Nội vụ hoặc Sở Nội vụ theo phân cấp quản lý để tổng hợp, theo dõi, quản lý và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử.

Như vậy, theo quy định về xử lý vi phạm nói trên thì đồng nghĩa với việc doanh nghiệp, tổ chức nói trên, trong điều lệ, quy chế của mình phải quy định về việc xử lý trách nhiệm của người giữ chức danh, chức vụ quản lý khi vi phạm các quy định của Luật. Nếu không có quy định hoặc có quy định nhưng doanh nghiệp, tổ chức không tự xử lý người có hành vi vi phạm thì sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tra công bố công khai về tên, địa chỉ và hành vi vi phạm. Đối với doanh nghiệp thì hình thức xử lý này sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, hiệu quả kinh doanh. Thậm chí doanh nghiệp còn có thể không được giam gia các gói thầu mà việc không vi phạm Luật PCTN là một tiêu chí để dự thầu. Bằng các chế tài này, Luật PCTN sẽ góp phần nâng cao ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật của các doanh nghiệp, tổ chức, góp phần xây dựng môi trường, văn hóa kinh doanh lành mạnh, công bằng, vì sự phát triển bền vững của chính doanh nghiệp, tổ chức đó.

Có thể thấy việc quy định phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước trong Luật PCTN là cần thiết. Hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước do người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện, gồm hành vi tham ô tài sản, hành vi nhận hối lộ và hành vi đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi.

Luật PCTN năm 2018 đã quy định các hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước cũng như quy định các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, kịp thời phát hiện, phản ánh

và phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý tham nhũng xảy ra trong doanh nghiệp, tổ chức mình theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế, quy định của doanh nghiệp, tổ chức. Luật PCTN cũng quy định khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng; xây dựng quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa tham nhũng. Đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và các tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ thành lập huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện, phải quy định và áp dụng quy định công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích và quy định trách nhiệm, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức mình. Tuy nhiên, các quy định này chỉ mới quy định chung chung, mang tính nguyên tắc mà chưa cụ thể, rõ ràng để doanh nghiệp có thể hiểu và thực hiện có hiệu quả trách nhiệm của mình. Điều này, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm cần có hướng dẫn cụ thể đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước trong thực hiện pháp luật về PCTN.

## CHƯƠNG II.

### KINH NGHIỆM QUỐC TẾ TỐT VỀ HƯỚNG DẪN CHO CÁC DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC ĐỂ THỰC HIỆN LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018<sup>4</sup>

Ở Chương này, chúng tôi so sánh hướng dẫn liên quan đến pháp Luật Phòng, chống tham nhũng ở bảy quốc gia (Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Argentina, Brazil, Hàn Quốc và Thái Lan) và đưa ra khuyến nghị về những gì cần được đưa vào một tài liệu hướng dẫn có thể được Chính phủ Việt Nam ban hành để hỗ trợ các công ty tuân thủ luật pháp. Chúng tôi đã chọn các quốc gia này vì chúng đại diện cho sự pha trộn của các quốc gia phát triển và mới nổi. Các quốc gia chúng tôi đã chọn cũng đại diện cho các khu vực địa lý khác nhau - Châu Âu, Châu Mỹ và Châu Á. Trong lựa chọn này, chúng tôi hy vọng sẽ cho thấy một số điểm tương đồng về cách tiếp cận, cũng như một loạt các ý tưởng thú vị có thể cung cấp cho các nỗ lực của Việt Nam theo hướng này.

Mỗi quốc gia trong bảy quốc gia có lịch sử, văn hóa xã hội, pháp lý và chính trị độc đáo. Mỗi quốc gia văn hóa kinh doanh và do đó văn hóa tham nhũng khác nhau. Nhưng khi trình bày cách tiếp cận chống tham nhũng, mỗi quốc gia đặt chiến lược chống tham nhũng vững chắc trong bối cảnh quốc tế. Mỗi hướng dẫn mở ra một cái nhìn tổng quan ngắn gọn về cách chiến lược chống tham nhũng quốc gia được định vị trong bối cảnh quốc tế và nó liên quan đến luật pháp quốc tế như thế nào.

#### 1. Nội dung hướng dẫn:

Các hướng dẫn sau đó tóm tắt một số thách thức xã hội, chính trị và kinh tế mà đất nước ở cấp quốc gia phải đối mặt, và cơ sở cho Luật Phòng, chống tham nhũng. Thường có một lời giải thích về mối liên hệ giữa tham nhũng và chi phí kinh tế và xã hội của nó cho xã hội.

- *Cơ sở lý luận để chống tham nhũng*: Thông điệp rộng rãi mà mỗi hướng dẫn của Chính phủ cung cấp cho các công ty mà nó dự định là:
  - Chính phủ nghiêm túc trong việc chống tham nhũng thông qua thực thi pháp luật. Hy vọng các công ty sẽ nghiêm túc như nhau về việc tuân thủ luật pháp.
  - Đánh giá rủi ro, ngăn ngừa tham nhũng và báo cáo tham nhũng không phải là nhiệm vụ đơn giản. Phòng bệnh hơn chữa bệnh. Chính phủ muốn giảm tội

---

<sup>4</sup> Chi tiết Nội dung Chương này được thể hiện tại **Phụ lục 1 kèm theo** (Báo cáo phân tích các thông lệ quốc tế tốt nhất về hướng dẫn cho các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước để thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng)

phạm tham nhũng, và do đó đang cung cấp hướng dẫn để giúp các công ty quản lý rủi ro tham nhũng tốt hơn và hiệu quả hơn.

- Bằng cách làm theo hướng dẫn và giới thiệu các chương trình tuân thủ mạnh mẽ, các công ty có thể thể hiện cam kết của mình trong việc tạo ra văn hóa liêm chính trong các công ty của chính họ và hơn thế nữa, trong chuỗi cung ứng và thị trường trong nước và quốc tế. Do đó, họ có thể giảm thiểu rủi ro, tăng cường lợi nhuận, đồng thời đóng góp cho sự phát triển kinh tế và xã hội của đất nước.

• *Mở đầu*: Phần giới thiệu của hướng dẫn có thể bao gồm một số lời khuyên chiến lược về những gì các công ty nên làm để quản lý rủi ro tham nhũng và thiết lập một cơ chế phòng vệ hợp lý.

• *Luật áp dụng*:

Luật Phòng, chống tham nhũng ở hầu hết các quốc gia áp dụng cho thể nhân hoặc pháp nhân- nói cách khác là một công ty hoặc tổ chức. Trong một số trường hợp, pháp luật áp dụng cho thể nhân hoặc cá nhân. Đó là một sự khác biệt quan trọng bởi vì nó làm rõ liệu luật trong câu hỏi chỉ áp dụng cho công ty, hoặc cho công ty và các cá nhân điều hành nó.

• *Giải thích các điều khoản pháp lý*: có nhiều điều khoản pháp lý, trong bất kỳ luật pháp nào, có thể yêu cầu giải thích thêm. Những điều này thường được thảo luận trong phần mở đầu của luật, nhưng trong một phần mới của pháp luật, chúng có thể yêu cầu giải thích thêm.

• *Giải thích về các khái niệm mới*: Một luật mới, đặc biệt là một luật trong một lĩnh vực phức tạp như chống tham nhũng chắc chắn đưa ra các khái niệm có thể mới đối với cơ quan pháp luật, hoặc đơn giản là không quen thuộc với những người phải tuân thủ nó.

• *Định nghĩa hành vi có thể chấp nhận hoặc không được chấp nhận*: phần thực chất nhất trong hướng dẫn của mỗi quốc gia cố gắng mô tả hành vi nào sẽ được hiểu là tội phạm theo luật.

Một số hành vi nguy cơ cao xuất hiện trong sự chú ý đặc biệt, ví dụ như lòng hiếu khách và quà tặng. Đây là một trong những lĩnh vực phức tạp nhất, bởi vì khách sạn và quà tặng được xác định theo truyền thống bởi văn hóa kinh doanh và truyền thống của mỗi quốc gia hoặc thậm chí khu vực thị trường. Những gì có vẻ là một lời mời ăn tối tiêu chuẩn ở một quốc gia thực sự là một điều trái với Luật Phòng, chống tham nhũng ở một quốc gia khác. Điều tương tự cũng áp dụng cho các khoản thanh toán thuận lợi, trong một số khu vực tài phán là bất hợp pháp (Anh) và ở những nơi khác, có thể chấp nhận được (Hoa Kỳ). Do đó, các cơ quan chức năng sản xuất hướng dẫn cố gắng chỉ định đâu là tội phạm và những gì được chấp nhận càng chi tiết càng tốt.

• *Sử dụng các nguyên tắc và nghiên cứu trường hợp*: Một cách tiếp cận thú vị phổ biến đối với một số quốc gia Hướng dẫn của người dùng là sử dụng các nguyên tắc và nghiên cứu trường hợp để giúp các công ty hiểu điều gì đúng hay

sai theo luật. Ý tưởng ở đây là không thể quy định cách các công ty nên hành xử, vì có vô số tình huống khác nhau mà hành vi tội phạm có thể hoặc không thể được giải thích đã xảy ra. Do đó, hướng dẫn ít liên quan đến các hành động cụ thể mà các công ty nên thực hiện và nhiều hơn nữa là cách tiếp cận chiến lược để quản lý việc tuân thủ luật pháp và các thách thức của việc kinh doanh tại các thị trường rủi ro cao.

Hướng dẫn của Thái Lan có tám “nguyên tắc cơ bản của các biện pháp kiểm soát nội bộ phù hợp đối với các pháp nhân để ngăn chặn hối lộ của các quan chức nhà nước trong phần 123/5<sup>5</sup>. Nguyên tắc 3 đề cập trực tiếp đến ví dụ về khách sạn, quà tặng và thanh toán thuận lợi:

“Các trường hợp có nguy cơ hối lộ cao, mà một pháp nhân nên thiết lập các biện pháp chi tiết, bao gồm thanh toán thuận lợi, quà tặng, chi tiêu khách sạn, quyền góp từ thiện và quyền góp cho các đảng chính trị, v.v ... Những khoản thanh toán này được coi là rủi ro cao vì khó xác định liệu có khó khăn không? chúng được đưa ra theo thông lệ, văn hóa, nghi thức xã hội hoặc trên thực tế, đó là hối lộ.”<sup>6</sup>

Hướng dẫn của Thái Lan tiếp tục với các thông lệ tốt về cách các công ty có thể giám sát và truyền đạt quà tặng cũng như chính sách và thực hành khách sạn và mô tả khái niệm về tỷ lệ, được mô tả tốt bởi hướng dẫn của Vương quốc Anh:

“Các nguyên tắc làm cho các tổ chức thương mại rõ ràng nên áp dụng cách tiếp cận dựa trên rủi ro để quản lý rủi ro hối lộ. Các thủ tục nên tương xứng với các rủi ro mà một tổ chức phải đối mặt. Không có chính sách hoặc thủ tục có khả năng phát hiện và ngăn chặn tất cả hối lộ. Tuy nhiên, một cách tiếp cận dựa trên rủi ro sẽ phục vụ để tập trung nỗ lực vào nơi cần thiết và sẽ có tác động nhiều nhất. Một cách tiếp cận dựa trên rủi ro nhận ra rằng mối đe dọa hối lộ đối với các tổ chức khác nhau giữa các khu vực pháp lý, lĩnh vực kinh doanh, đối tác kinh doanh và giao dịch.”<sup>7</sup>

- *Lời khuyên thiết thực cho các công ty:* Tất cả bảy quốc gia Hướng dẫn về chi tiết về các bước thực tế mà các công ty có thể thực hiện để giảm thiểu rủi ro. Hướng dẫn của Vương quốc Anh áp dụng cách tiếp cận quản lý rủi ro chiến lược hơn là quy định cách các công ty nên thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quy trình tuân thủ, đào tạo và các kỹ thuật quản lý khác. Trong hướng dẫn từ Brazil và Thái Lan, các nguyên tắc dẫn đến thực hành trơn tru. Các quốc gia khác, như Pháp và Argentina, đi thẳng vào lời khuyên cụ thể cho các công ty.

- *Các công ty vừa và nhỏ:* Hầu hết các hướng dẫn từ các quốc gia mà chúng tôi nghiên cứu đều tham chiếu đến các Doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNNVV). Mặc dù các doanh nghiệp vừa và nhỏ không được miễn pháp luật, nhưng rõ ràng họ không

---

<sup>5</sup> Thái Lan (2016) p19

<sup>6</sup> Thái Lan (2016) p32

<sup>7</sup> Anh (2010) p7

thể mong đợi tạo ra các hệ thống kiểm soát nội bộ tinh vi theo quy mô được sử dụng bởi các công ty lớn.

Theo hướng dẫn của Thái Lan, các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng có thể xem xét các thực hành sau:

- Thực hiện kiểm toán bằng cách tập trung vào các giao dịch có rủi ro hồi lộ cao (phương pháp dựa trên rủi ro);
- Chỉ định một giám đốc điều hành chịu trách nhiệm kiểm toán hệ thống tài chính cần được tiến hành định kỳ vì nó có thể giúp tiết kiệm chi phí cho các doanh nghiệp nhỏ;
- Cân nhắc sử dụng hệ thống kế toán cơ bản của Bộ phận doanh thu dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thúc đẩy việc chuẩn bị một bộ tài khoản.

## **2. Phong cách và cách trình bày của hướng dẫn**

Mỗi hướng dẫn của đất nước được trình bày diện tử theo phong cách tối giản đơn giản và hấp dẫn. Dường như tất cả các hướng dẫn cũng được xuất bản dưới dạng bản cứng. Rõ ràng một phiên bản sao chép cứng rất hữu ích ở các quốc gia nơi có internet thấp hơn hoặc nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể không được sử dụng nhiều cho các hình thức giao tiếp trực tuyến.

Tất cả các hướng dẫn được viết bằng ngôn ngữ tương đối đơn giản, mà tránh thuật ngữ pháp lý.

Cuối cùng, các chính phủ sản xuất hướng dẫn này đang cố gắng chứng minh rằng họ mở cửa cho cộng đồng doanh nghiệp để đối thoại. Các điểm liên hệ để được tư vấn thêm, báo cáo, tự báo cáo hoặc tiết lộ thông tin đều được làm rõ ở đầu hoặc cuối của ấn phẩm.

## **3. Kinh nghiệm quốc tế trong việc cung cấp hướng dẫn<sup>8</sup>**

*Các quy định chung*

*Phòng ngừa<sup>9</sup>*

Theo pháp luật Anh, một công ty phải chịu trách nhiệm theo Đạo luật Hồi lộ của Vương quốc Anh vì thất bại trong việc ngăn chặn hồi lộ. Công thức này thậm chí còn gây áp lực lớn hơn cho công ty để đảm bảo rằng họ có các biện pháp nhằm ngăn chặn, phát hiện và hành động đối với các hoạt động tham nhũng. Hơn nữa, trong luật pháp của Vương quốc Anh, có một chương trình khuyến khích đối với các công ty. Nếu họ có các thủ tục đầy đủ, giống như đào tạo, quy tắc ứng xử, hệ thống báo cáo rõ ràng, những điều này sẽ được coi là tình tiết giảm nhẹ trong tòa án của pháp luật.

*Báo cáo tội phạm tham nhũng<sup>10</sup>*

---

<sup>8</sup> Được tham khảo từ Vương quốc Anh

<sup>9</sup> Ở Việt Nam, quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 4 Luật PCTN năm 2018

Điều khoản báo cáo trong luật pháp Việt Nam có thể không có sự tương đương trực tiếp trong luật pháp của Vương quốc Anh. Ở Anh, đây được coi là một hoạt động bình thường để báo cáo hoặc tự báo cáo theo các quy định pháp luật của Vương quốc Anh và do đó không được nêu rõ trong luật chống hối lộ hoặc hướng dẫn. Trên thực tế, ở Anh, có những khuyến khích bổ sung để tự báo cáo theo chế độ DPA (Thỏa thuận truy tố hoãn lại), một loại thỏa thuận được đưa ra từ Hoa Kỳ. Theo DPA, công ty có thể giảm các hình phạt tài chính và thậm chí các bản án giam giữ cho các nhân viên của mình, càng hợp tác với chính quyền.

### *Thủ tục chống tham nhũng nội bộ<sup>11</sup>*

Luật pháp Vương quốc Anh không đưa ra hướng dẫn cụ thể cho các công ty về cách các công ty nên tự bảo vệ mình khỏi tham nhũng. Tuy nhiên, nó mang lại sự khuyến khích cho các thủ tục đầy đủ của Google. Tổ chức thương mại sẽ bảo vệ đầy đủ nếu có thể cho thấy dù có một trường hợp hối lộ cụ thể nào đó, tuy nhiên vẫn có các thủ tục thích hợp để ngăn chặn những người liên quan đến việc mua chuộc.

Trong hướng dẫn, nó đi xa hơn, bằng cách đưa ra một danh sách dài các ví dụ về chính sách và thủ tục mà các công ty có thể thực hiện để giảm rủi ro tham nhũng<sup>12</sup>. Trong thực tế, các công ty gặp rất nhiều rắc rối và thời gian nghĩ ra và thúc đẩy các chính sách này, được thể hiện trong một số tài liệu nội bộ phổ biến như Quy tắc ứng xử, quy tắc và quy định của công ty, sổ tay nhân viên, hợp đồng của công ty với nhân viên hoặc đại diện khác. Các công ty lớn hơn cũng sẽ đầu tư vào các cấu trúc quản lý tinh vi, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, phân tích dữ liệu nâng cao hoặc hoạt động pháp y (có thể được thực hiện bởi kiểm toán viên bên ngoài) và hệ thống tiết lộ thông tin.

### *Cung cấp thông tin công khai về chống tham nhũng<sup>13</sup>*

Đây là một điều khoản tiên bộ trong luật pháp Việt Nam, hướng dẫn các cơ quan chính phủ làm nhiều hơn để cung cấp thông tin về chống tham nhũng cho doanh nghiệp, thông qua các diễn đàn và thảo luận và các kênh khác. Có lẽ, ý tưởng cung cấp hướng dẫn này là một ví dụ tốt về cách cung cấp này được thực hiện trong thực tế.

Trong Đạo luật Hối lộ của Vương quốc Anh, có một điều khoản tương đương: Bộ trưởng Ngoại giao phải công bố hướng dẫn về các thủ tục mà các tổ

---

<sup>10</sup> Ở Việt Nam, quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều 4 Luật PCTN năm 2018

<sup>11</sup> Ở Việt Nam, quy định tại Khoản 1, Điều 76 Luật PCTN năm 2018

<sup>12</sup> Phần 1.6 Hướng dẫn Đạo luật hối lộ vương quốc Anh

<sup>13</sup> Ở Việt Nam, quy định tại Khoản 3, Điều 76 Luật PCTN năm 2018



chức thương mại có liên quan có thể áp dụng. Không có hướng dẫn nào khác về cách Chính phủ hoặc các cơ quan của chính phủ nên thúc đẩy luật pháp hoặc giải thích nó cho người dân. Tuy nhiên, đó đơn giản chỉ là vấn đề truyền thống ở pháp luật Anh đó được Chính phủ tích cực công bố. Các tài liệu tham khảo về Đạo luật hồi lộ của Vương quốc Anh và hướng dẫn có thể được tìm thấy trên bất kỳ số lượng trang web nào, ngoài các bộ chính của Văn phòng gian lận nghiêm trọng và Bộ Tư pháp.

#### *Thúc đẩy đạo đức kinh doanh<sup>14</sup>*

Ở Anh và các thị trường quốc tế khác, việc thúc đẩy kinh doanh có đạo đức, liên chính trong kinh doanh, chống tham nhũng v.v ... của các công ty một phần có thể là một chức năng của mong muốn tuân thủ luật pháp. Các công ty phục vụ thị trường tiêu dùng đặc biệt nhận thức được thiệt hại mà một quyết định kinh doanh kém có thể gây ra cho doanh nghiệp. Vì quản trị kém, gian lận và tham nhũng có thể phá hủy danh tiếng và giá cổ phiếu của công ty, do đó các công ty lo lắng thông báo cho nhân viên của họ về tầm quan trọng của việc duy trì các tiêu chuẩn cao nhất.

Nhiều công ty muốn thể hiện mức độ cam kết cao hơn đối với các tiêu chuẩn quản lý quốc tế tốt nhất trong Kiểm soát nội bộ và có thể làm như vậy bằng cách tự nguyện đăng ký một tiêu chuẩn quốc tế. Có một số tổ chức ban hành các tiêu chuẩn như ISO, AA, BSI. Ví dụ: tiêu chuẩn ISO 31000 liên quan đến Quản lý rủi ro, ISO 37001 với Chống tham nhũng. Đây là một khoản đầu tư đáng kể của công ty, đòi hỏi phải xem xét lại các quy trình nội bộ và nhiều giờ tư vấn và đào tạo.

#### *Quy tắc ứng xử và cơ chế kiểm soát nội bộ<sup>15</sup>*

Trong quá trình nghiên cứu của chúng tôi, chúng tôi không thể xác định được luật pháp tại Vương quốc Anh khẳng định rằng các công ty phải có Cơ chế kiểm soát nội bộ, theo cách có thẩm quyền như luật pháp Việt Nam.

Tuy nhiên, có rất nhiều hướng dẫn không ràng buộc từ các tổ chức khác nhau chuyên về các nguyên tắc và thực tiễn Quản trị doanh nghiệp, cho biết các công ty làm thế nào để thiết lập hệ thống, và như đã đề cập trước đó, có rất nhiều thông tin được cung cấp bởi ngành pháp lý.<sup>16</sup>

---

<sup>14</sup> Ở Việt Nam, quy định tại Điều 78 Luật PCTN năm 2018

<sup>15</sup> Ở Việt Nam, quy định tại Khoản 1, Điều 79 Luật PCTN năm 2018

<sup>16</sup> Ví dụ, ở Anh, Kiểm soát nội bộ: hướng dẫn cho Giám đốc về Bộ luật kết hợp (1999) còn được gọi là “Báo cáo Turnbull” là một báo cáo được soạn thảo với Sở giao dịch chứng khoán London cho các Công ty niêm yết. Báo cáo đã thông báo cho các giám đốc về nghĩa vụ của họ liên quan đến việc giữ “kiểm soát nội bộ” tốt trong công ty của họ, hoặc kiểm tra và kiểm tra tốt để đảm bảo chất lượng báo cáo tài chính và nắm bắt mọi gian lận trước khi nó trở thành vấn đề. Hướng dẫn sửa đổi đã được ban hành vào năm 2005. Báo cáo đã được thay thế bởi một hướng dẫn FRC tiếp theo được ban hành vào tháng 9 năm 2014.

Mặc dù thiếu luật pháp ràng buộc, hầu hết các công ty ở Anh đều có các quy tắc đạo đức hoặc quy tắc ứng xử. Theo sau đó, một số hình thức Kiểm soát nội bộ là bắt buộc để giữ tốt các cam kết đó. Mặc dù có rất nhiều ví dụ về các công ty là thành viên của hiệp hội doanh nghiệp đã phải đối mặt với các vụ truy tố vì bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào, các công ty có ý thức không tuân thủ các nguyên tắc đạo đức cơ bản và do đó không có hình thức Kiểm soát nội bộ có thể nhận ra của hiệp hội doanh nghiệp.

*Quy định cụ thể cho các công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và các loại hình tổ chức xã hội khác<sup>17</sup>:*

- Công khai và minh bạch trong tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức
- Kiểm soát xung đột lợi ích
- Trách nhiệm của người đứng đầu các công ty / tổ chức

Ba điều khoản này liên quan đến các cách tiếp cận cụ thể đối với trách nhiệm trong quản lý doanh nghiệp. Chúng tôi sẽ tranh luận rằng nó khá rộng rãi để được giải quyết trong bài viết này.

Đồng thời, chúng tôi lưu ý rằng các khái niệm như vậy không được thể hiện trong luật pháp chính ở Anh vì những lý do được nêu trong các đoạn ban đầu của phụ lục này. Chúng có thể được bao phủ trong các tổ chức cá nhân Các quy tắc và quy định của cộng đồng, trong sổ tay nhân viên và trong các mối quan hệ hợp đồng với nhân viên. Điều này áp dụng nhiều cho các cơ quan chính phủ như các thực thể thương mại.

#### **4. Khuyến nghị cho Việt Nam**

Thứ nhất, bài học rút ra từ việc xem xét hướng dẫn ở bảy quốc gia là hướng dẫn đó có thể đóng góp rất quan trọng cho sự hiểu biết của cộng đồng và doanh nghiệp, và do đó sẵn sàng và có khả năng tuân thủ Luật Phòng, chống tham nhũng. Ở Việt Nam, hướng dẫn có thể giúp giải thích cho các công ty ý định của các nhà lập pháp và các cơ quan thực thi; hướng dẫn và nâng cao nhận thức là hình thức phòng ngừa tốt nhất.

Thứ hai, các điều khoản của khu vực tư nhân là hoàn toàn mới - mặc dù chúng tương đối đơn giản, họ thừa nhận kiến thức về phía cộng đồng doanh nghiệp về các điều khoản như kiểm soát nội bộ và Quy tắc ứng xử. Tuy nhiên, nghiên cứu của VCCI (mà nhà tư vấn này đã tham gia) cho thấy đây là một giả định lớn. Thay vào đó, ít hơn 35% các công ty được khảo sát hiểu các thuật ngữ này hoặc thậm chí

---

<sup>17</sup> Ở Việt Nam, quy định tại Điều 80 Luật PCTN năm 2018

quen thuộc với chúng. Vì vậy, ngay cả khi hướng dẫn không cung cấp chi tiết, nó sẽ giải thích nơi nhận thêm thông tin.

Thứ ba, nhà tư vấn này đã xem xét Nghị định số 59 và thấy rằng có rất ít sự làm rõ thêm về các điều khoản của khu vực tư nhân. Thật vậy, Nghị định đã bỏ qua một số điều khoản của khu vực tư nhân hoàn toàn. Thậm chí có những điều khoản trong Nghị định thậm chí có thể dẫn đến nhầm lẫn. Theo ý kiến của chuyên gia tư vấn, luật pháp và Nghị định cùng nhau sẽ không đủ để thu hẹp khoảng cách giữa thực tế của các công ty về kinh nghiệm và sự hiểu biết của một bên và mặt khác là nguyện vọng của luật pháp.

Cuối cùng, chúng tôi khuyến nghị mạnh mẽ rằng Chính phủ nên ban hành hướng dẫn sử dụng tất cả các kênh truyền thông theo ý của mình. Nó có thể được ban hành cùng với VCCI và các hiệp hội công nghiệp và văn phòng chính quyền địa phương. Các bộ, đặc biệt là các bộ liên quan đến một số khía cạnh của thực thi như GI hoặc với một số trách nhiệm giám sát hành vi và phát triển của công ty như Bộ KH & ĐT, nên cung cấp hướng dẫn. Các nhà đầu tư quốc tế, các công ty đa quốc gia và Phòng thương mại của họ cũng có thể được yêu cầu giúp đỡ. Xung quanh việc ra mắt hướng dẫn, cần có một số chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng trên TV và các phương tiện truyền thông xã hội và đại chúng. Hướng dẫn cũng có thể được phân phối rộng rãi cho các công ty ở dạng bản cứng.

### CHƯƠNG III

## CÁC PHÁT HIỆN TỪ KHẢO SÁT VỀ NHẬN THỨC QUY ĐỊNH PCTN TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG LUẬT PCTN NĂM 2018<sup>18</sup>

### 1. Thông tin mẫu và phương pháp khảo sát

Đối tượng phát phiếu điều tra, khảo sát bao gồm các cán bộ, công chức, người lao động đang công tác tại cơ quan Thanh tra; cơ quan nhà nước; Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; công ty cổ phần; công ty hợp danh; tổ chức xã hội ngoài nhà nước, trong đó, nhóm nghiên cứu có lựa chọn đại diện theo vùng miền, đại diện các cơ quan, tổ chức có chức năng thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật PCTN và đối tượng bị thanh tra, kiểm tra trong thực hiện pháp luật PCTN.

Nhóm nghiên cứu thực hiện chủ yếu là khảo sát qua phiếu hỏi<sup>19</sup> đối với những chuyên gia, đại diện một số hiệp hội, doanh nghiệp và nhà hoạch định chính sách về những vấn đề nghiên cứu, từ đó có thêm cơ sở cho những đánh giá và đề xuất hoàn thiện hướng dẫn.

### Kết quả khảo sát

*a) Nhận thức về việc mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật PCTN năm 2018 và đánh giá vai trò của doanh nghiệp, tổ chức trong việc tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật PCTN*

Qua kết quả điều tra, khảo sát đối với các đối tượng được hỏi cho thấy các đối tượng được hỏi đã nhận thức và biết được Luật PCTN năm 2018 đã mở rộng ra áp dụng đối với các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước (76% số người được hỏi lựa chọn phương án biết); nhận thức được rõ tác dụng của công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật PCTN. Tuy nhiên, do Luật PCTN và Nghị định hướng dẫn Luật PCTN mới được ban hành, nên công tác này trong thực tế vẫn còn ở mức độ, chủ yếu là đang chuẩn bị thực hiện (58% doanh nghiệp, tổ chức đang chuẩn bị thực hiện). Bên cạnh đó, doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà

---

<sup>18</sup> trong khuôn khổ của Dự án “Thúc đẩy môi trường kinh doanh công bằng ở ASEAN” do Quỹ Thịnh vượng của Vương quốc Anh tài trợ,

<sup>19</sup> Cụ thể: Số phiếu phát ra là 50 phiếu, số phiếu thu về là 50 phiếu, trong đó các cơ quan hành chính nhà nước: 9 phiếu (Cơ quan Thanh tra: 02 phiếu, Cơ quan hành chính nhà nước: 07 phiếu); Các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước 41 phiếu (Công ty TNHH hai thành viên trở lên: 11 phiếu; Công ty cổ phần: 11 phiếu; Công ty hợp danh: 08 phiếu; Tổ chức xã hội ngoài nhà nước: 11 phiếu).

nước chưa nhận thức được một cách đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức mình trong công tác PCTN.

*b) Xây dựng văn hóa kinh doanh và áp dụng Luật PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước*

Qua điều tra, khảo sát cho thấy, 41 doanh nghiệp, tổ chức được khảo sát đều thấy rằng sự cần thiết phải xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; thấy được sự cần thiết của việc xây dựng, thực hiện Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh; quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát trong doanh nghiệp, tổ chức mình.

- Qua kết quả khảo sát nhận thấy 22% đối tượng được hỏi đã xây dựng, thực hiện quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh và 48% đang xây dựng, thực hiện quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh đang nhằm phòng ngừa tham nhũng, và 28% chưa tiến hành xây dựng. Trong đó số 22% đối tượng đã xây dựng gồm chủ yếu là các công ty hợp danh và công ty cổ phần. 48% đang xây dựng chủ yếu là cơ quan nhà nước (72% đối tượng), các công ty hợp danh còn lại và một số công ty cổ phần quy mô lớn. Các công ty hợp danh có ý thức cao trong việc xây dựng quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh vì dịch vụ ngành nghề của các công ty này chủ yếu là dịch vụ tư vấn luật pháp hoặc các dịch vụ tư vấn gắn liền với năng lực, phẩm chất đạo đức cá nhân của thành viên công ty hợp danh. Số lượng các cơ quan nhà nước đã xây dựng quy tắc đạo đức nghề nghiệp riêng cho cơ quan/đơn vị mình không cao (4% so với tổng số tổ chức, đơn vị được khảo sát và 22% so với số lượng các cơ quan nhà nước được khảo sát) vì công chức, viên chức làm việc trong khối các cơ quan nhà nước này đã được điều chỉnh bởi nhiều quy định pháp luật về đạo đức công chức, viên chức, về những việc công chức, viên chức không được làm.

Số lượng 28% tổ chức, doanh nghiệp chưa xây dựng (chủ yếu là các công ty cổ phần và công ty TNHH) và 48% đang xây dựng cho thấy phần lớn các tổ chức, doanh nghiệp cần được nhận diện và hỗ trợ trong việc xây dựng một bộ quy tắc khung chuẩn về đạo đức nghề nghiệp và đạo đức kinh doanh.

- Qua kết quả khảo sát có thể thấy các tổ chức, doanh nghiệp nhận thức tương đối tốt việc xây dựng các quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát trong doanh nghiệp. Đã có 42% đã xây dựng quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát; 26% đang xây dựng và có 32% không xây dựng. Số đã xây dựng quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát đa phần là công ty cổ phần (45% số công ty cổ phần, 8% so với số các tổ chức, đơn vị được khảo sát), công ty hợp danh (50% số công ty hợp danh, 8% so với số các tổ chức, đơn vị được khảo sát), tổ chức ngoài nhà nước 45% số tổ chức ngoài nhà nước và 8% so với số các tổ chức, đơn vị được khảo sát) và chỉ có 9% số công

ty TNHH (2% so với số các cơ quan, tổ chức được khảo sát) 22% cơ quan nhà nước (4% so với số các cơ quan, tổ chức được khảo sát) đã xây dựng cơ chế kiểm soát.

Việc các tổ chức ngoài nhà nước, công ty cổ phần và các công ty hợp danh có ý thức hơn trong việc xây dựng cơ chế kiểm soát do đặc điểm ngành nghề hoạt động của họ. Các công ty cổ phần có quy mô lớn thường có cán bộ pháp luật, hành chính chuyên trách nên thường xây dựng các hệ quy tắc này để thuận lợi cho việc quản lý nhân sự và quản trị hoạt động. Các công ty hợp danh ngành nghề chủ yếu là các dịch vụ tư vấn gắn liền với năng lực, phẩm chất đạo đức cá nhân của thành viên công ty hợp danh, và các thành viên công ty hợp danh thường hoạt động độc lập, nên quy tức ứng xử hay vấn đề kiểm soát nội bộ sớm được đặt ra. Các tổ chức xã hội ngoài nhà nước thường là các tổ chức tự nguyện, hoạt động dựa trên đóng góp, số lượng thành viên tham gia đóng góp lớn nên cũng sớm ý thức về việc kiểm soát tài chính nội bộ. Các doanh nghiệp TNHH thì dường như chưa có ý thức cao về vấn đề này, vì đối tượng này thường chỉ tập trung vào mục đích kinh doanh, không được trang bị đầy đủ kiến thức pháp luật, không có cán bộ pháp luật chuyên trách, và cũng là đối tượng dễ bị tổn thương nhất nếu tham nhũng lan tràn trong bộ máy công quyền. Đây chính là nhóm đối tượng cần được lưu ý trong việc hỗ trợ về tuyên truyền pháp luật, hỗ trợ pháp lý sau này. Doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm 93% số lượng doanh nghiệp trong toàn quốc, có một vai trò to lớn trong việc phát triển kinh tế đất nước. Việc xây dựng những chính sách lớn để thúc đẩy văn hóa kinh doanh lành mạnh, nói không với tham nhũng, hối lộ trong khối doanh nghiệp này đóng một vai trò quan trọng trong chiến lược phòng, chống tham nhũng dài hạn của đất nước.

*c) Các biện pháp PCTN đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội*

*- Hình thức nào thực hiện việc công khai, minh bạch trong tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội và công ty đại chúng:*

Hiện nay, Luật PCTN và Nghị định quy định rất cụ thể các hình thức công khai, minh bạch đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước, nhưng đối với khu vực ngoài nhà nước vẫn còn quy định mang tính chất chung chung. Điều này dẫn đến qua khảo sát, các đối tượng được hỏi nhận thức cần thiết phải công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và một số tổ chức xã hội. Tuy nhiên, các doanh nghiệp, tổ chức cũng chưa hiểu hết cần phải công khai, minh bạch bằng hình thức nào, bởi vì có 35% đối tượng lựa chọn hình thức là công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị; 37% chọn

phương án niêm yết tại trụ sở của cơ quan, tổ chức, đơn vị và 23% chọn phương án thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

*- Việc kiểm soát xung đột lợi ích trong công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội:*

Nhóm nghiên cứu đã đưa ra 5 phương án cho các đối tượng được khảo sát về việc kiểm soát xung đột lợi ích trong công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội, cho thấy 47% doanh nghiệp, tổ chức được hỏi sẽ quy định cụ thể các trường hợp xung đột lợi ích, trách nhiệm thông tin, báo cáo về các trường hợp xung đột lợi ích và công khai, phổ biến, tập huấn cho toàn thể người lao động, thành viên của doanh nghiệp, tổ chức; 23% doanh nghiệp, tổ chức được hỏi sẽ quy định và thiết lập cơ chế tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích; 24% doanh nghiệp, tổ chức được hỏi sẽ có biện pháp bảo vệ kịp thời quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động đã thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích; 31% doanh nghiệp, tổ chức được hỏi sẽ báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp xung đột lợi ích dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật.

Qua kết quả này cho thấy, các công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và một số tổ chức xã hội đã nhận thức được việc phải áp dụng quy định về kiểm soát xung đột lợi ích. Tuy nhiên, các doanh nghiệp, tổ chức này vẫn nhận thức chưa đầy đủ về việc thực hiện các quy định này cũng như cần phải quy định cụ thể trong doanh nghiệp, tổ chức mình.

*d) Quy định về trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức do mình quản lý:*

Qua khảo sát có 59% số người được hỏi lựa chọn phương án người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra tham nhũng của người do mình trực tiếp quản lý, giao nhiệm vụ; 23% lựa chọn Cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra tham nhũng trong lĩnh vực công tác và trong đơn vị do mình được giao trực tiếp phụ trách; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chịu trách nhiệm liên đới. Trong đó có 18% chọn cả hai phương án trên. Như vậy, cho thấy các doanh nghiệp, tổ chức đã nhận thức được về trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức mình khi để xảy ra tham nhũng. Tuy nhiên, vẫn chưa hiểu được đầy đủ quy định pháp luật này.

*e) Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng của các doanh nghiệp:*

Các đối tượng được khảo sát có rất nhiều ý kiến, kinh nghiệm từ việc áp dụng pháp luật phòng, chống tham nhũng tại doanh nghiệp của mình, như: thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh việc công khai minh bạch; quản lý tài sản chặt chẽ; công khai minh bạch trong mọi hoạt động của doanh nghiệp; kiểm soát tốt sung đột lợi ích; báo cáo tài chính định kỳ; xây dựng các quy định trong doanh nghiệp một cách có hệ thống, đầy đủ.

*f) Biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài nhà nước:*

Các đối tượng được lấy ý kiến đều sẵn sàng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật PCTN; họ cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng cao trách nhiệm người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; xây dựng quy tắc ứng xử, quy tắc nghề nghiệp, quy tắc đạo đức và tuyên truyền tới người lao động; nâng cao ý thức trách nhiệm và ý thức pháp luật cho người lao động; tổ chức triển khai tốt công tác kiểm soát nội bộ; thực hiện tốt các quy định về phòng, ngừa tham nhũng tại doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước; tổ chức hội thảo, diễn đàn để trao đổi thực tiễn tốt về phòng, chống tham nhũng...

**Kết luận:**

Qua quá trình khảo sát, phỏng vấn, nhóm nghiên cứu thấy rằng, các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước về cơ bản nhận thức được hiện nay Luật PCTN năm 2018 đã quy định áp dụng đối với khu vực ngoài nhà nước. Tuy nhiên, việc hiểu biết các quy định của Luật PCTN và Nghị định quy định chi tiết thi hành vẫn chưa được đầy đủ, đúng với quy định. Để thống nhất trong thực hiện và áp dụng Luật PCTN năm 2018 trong thời gian tới, nhóm nghiên cứu thấy rằng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần phải có hướng dẫn một cách đầy đủ, rõ ràng, cụ thể đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước trong việc quy định cũng như thực hiện quy định về PCTN trong khu vực ngoài nhà nước được quy định trong Luật PCTN.



## CHƯƠNG IV ĐỀ XUẤT HƯỚNG DẪN

### 1. Nội dung hướng dẫn

Qua nội dung đã phân tích, nhóm nghiên cứu đề xuất nội dung đề cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tham khảo hướng dẫn cho doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước trong thực hiện quy định pháp luật về PCTN. Nội dung hướng dẫn này sẽ giúp doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước trong thực hiện các quy định của Luật PCTN năm 2018. Đối với hướng dẫn thực hiện nhóm quy định nhằm đảm bảo liên chính trong hoạt động kinh doanh và tuân thủ quy định về phòng ngừa tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước<sup>20</sup> sẽ không được đề cập hướng dẫn ở phần này, bởi lẽ nội dung này chủ yếu liên quan đến trách nhiệm của cơ quan nhà nước. Nội dung hướng dẫn được đề xuất này là dành cho cơ quan nhà nước để hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện đúng và đủ các quy định Luật PCTN năm 2018 nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh.

*1. Doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước, hiệp hội ngành nghề, hiệp hội doanh nghiệp cần nhận thức được tầm quan trọng của công tác PCTN để từ đó chủ động thực hiện trong doanh nghiệp, tổ chức, hiệp hội mình; đồng thời có quy định trong Điều lệ, Quy định của doanh nghiệp, tổ chức, hiệp hội mình về các trách nhiệm đó gồm:*

a) Trong điều kiện của mình, doanh nghiệp, tổ chức có trách nhiệm:

- Lãnh đạo doanh nghiệp, tổ chức tham gia đầy đủ các lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN được tổ chức; tuyên truyền pháp luật về PCTN cho cán bộ, người lao động trong doanh nghiệp, tổ chức mình, đặc biệt chú trọng đối với phòng, chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước để góp phần thúc đẩy doanh nghiệp, tổ chức phát triển;

- Vận động cán bộ, người lao động thực hiện các quy định của Luật PCTN;

- Tổ chức các hình thức động viên, giáo dục cán bộ, người lao động trong doanh nghiệp, tổ chức mình thực hiện các quy định, quy tắc ứng xử, điều lệ trong hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức để phòng ngừa tham nhũng;

- Kịp thời phát hiện, phản ánh, thông báo và phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý tham nhũng xảy ra trong doanh nghiệp, tổ chức mình;

---

<sup>20</sup> Đã được đề cập tại điểm 1.2.3 Chương I Báo cáo này.

- Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ văn bản pháp luật không phù hợp, làm phát sinh tham nhũng;

- Áp dụng các biện pháp phòng ngừa, phát hiện tham nhũng thông qua việc thực hiện cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước và người lao động trong doanh nghiệp; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp; khuyến khích việc phát hiện, tố cáo các hành vi tham nhũng; nghiêm cấm đưa hối lộ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền dưới mọi hình thức.

b) Các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề có trách nhiệm:

- Tổ chức tuyên truyền pháp luật về PCTN cho các hội viên của hiệp hội thông qua các khóa đào tạo, nâng cao nhận thức, tổ chức diễn đàn;

- Vận động hội viên thực hiện quy định của Luật PCTN;

- Tổ chức các hình thức động viên, khuyến khích các hội viên xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng;

- Động viên, khuyến khích các hội viên xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh, quy tắc ứng xử của cán bộ, người lao động trong doanh nghiệp, tổ chức đề phòng ngừa tham nhũng.

- Kịp thời phát hiện, phản ánh, thông báo và phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý tham nhũng xảy ra trong doanh nghiệp, tổ chức.

- Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ văn bản pháp luật không phù hợp, làm phát sinh tham nhũng.

*2. Doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước chú trọng xây dựng quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh và cơ chế kiểm soát nội bộ*

Nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng và xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng, Doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước cần xây dựng bộ quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh và tuân thủ nó trên thực tế.

Việc sử dụng tiêu chuẩn, đạo đức nghề nghiệp đi kèm với việc áp dụng thực thi thông qua các thiết chế như hiệp hội ngành nghề, hiệp hội doanh nghiệp là một hình thức phát triển tương đối cao của các công cụ PCTN trong nội bộ doanh nghiệp, tổ chức. Ví dụ như: hiệp hội các doanh nghiệp xây dựng ban hành bộ quy tắc ứng xử trong việc tham gia đấu thầu, theo đó các doanh nghiệp không được

phép chi hoa hồng quá 1% khi tham gia các gói thầu. Doanh nghiệp nào vi phạm sẽ bị khai trừ khỏi hiệp hội. Khi DN đã khi khai trừ khỏi hiệp hội đồng nghĩa với việc uy tín DN sẽ bị giảm sút, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất, kinh doanh. Do vậy, gìn giữ uy tín sẽ tỉ lệ thuận với việc duy trì sự phát triển của DN và lãnh đạo DN buộc phải chấp hành nghiêm những quy định mang tính nguyên tắc khi tham gia hiệp hội – trong đó có những nguyên tắc phòng ngừa xung đột lợi ích có tác dụng PCTN trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Doanh nghiệp, tổ chức tự xây dựng bộ quy tắc ứng xử đáp ứng các yêu cầu như sau:

- Bộ quy tắc ứng xử, đạo đức kinh doanh, đạo đức nghề nghiệp cần định hướng hành vi theo những tiêu chuẩn cụ thể, rõ ràng và dự đoán nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm. Bộ Quy tắc này phải quy định rõ các phương thức báo cáo sai phạm, quy tắc làm việc công bằng, những tình huống xung đột lợi ích và phòng ngừa những tình huống đó. Cần xây dựng Bộ quy tắc, các cơ chế phòng ngừa tham nhũng như một chế định để đánh giá trong trường hợp doanh nghiệp vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng.

- Bộ quy tắc ứng xử, đạo đức kinh doanh, đạo đức nghề nghiệp cần giúp định hướng doanh nghiệp, đưa ra các tình huống mà doanh nghiệp có thể phải đối mặt và được áp dụng với giám đốc, cán bộ, nhân viên, người lao động cũng như nhà cung cấp, các nhà thầu, các đại lý và các đối tác kinh doanh.

- Bộ quy tắc cũng cần phải đảm bảo thông tin cho cơ quan nhà nước, hướng tới thúc đẩy nhân viên công quyền thực hiện nhiệm vụ của mình một cách phù hợp và đúng pháp luật.

- Bộ quy tắc trong doanh nghiệp cũng đưa ra được những nguyên tắc kinh doanh không tham nhũng, không hối lộ, chống xung đột lợi ích.

- Bộ quy tắc yêu cầu đảm bảo tính tuân thủ của những đối tượng như giám đốc, cán bộ, nhân viên và nhà cung cấp, nhà thầu, đại lý, các đối tác.

Doanh nghiệp, tổ chức nên nghiêm túc xây dựng một cơ chế kiểm soát nội bộ phù hợp. Bên cạnh đó, cần phải tăng cường nhận thức và hiểu biết của doanh nghiệp đối với kiểm soát nội bộ các hoạt động của doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp, tổ chức đã hiểu biết và đã xây dựng được quy định về kiểm soát nội bộ hay quy tắc ứng xử thì cần được thực hiện nghiêm túc.

Doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác cũng được khuyến nghị xây dựng và thực hiện cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm hạn chế rủi ro và phòng ngừa tham nhũng.

Việc doanh nghiệp xây dựng cơ chế kiểm soát nội bộ cần đưa ra yêu cầu tuân thủ trong quá trình kiểm soát nội bộ và đạt được các yêu cầu như:

- Duy trì kiểm tra việc tuân thủ chính sách có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp;
- Ngăn chặn và phát hiện kịp thời, xử lý các sai sót, gian lận, vi phạm trong hoạt động của doanh nghiệp;
- Đảm bảo ghi chép đầy đủ chính xác, lập báo cáo tài chính trung thực, khách quan.

Doanh nghiệp cần thành lập Ban kiểm soát với quy định rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, tăng cường nhận thức và năng lực của các Ban kiểm soát, đặc biệt là tại các doanh nghiệp có nhiều cổ đông, vốn góp.

Như vậy, Bộ quy tắc ứng xử được xây dựng, phát triển dựa trên các nhóm nội dung như: tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; đạo đức kinh doanh; thông lệ, quy tắc, chuẩn mực xã hội; phòng chống tham nhũng; xung đột lợi ích. Bên cạnh đó, cần phải quy định ứng xử chính yếu đối với từng nhóm đối tượng, bao gồm: cán bộ nhân viên, đối tác kinh doanh, khách hàng, cơ quan nhà nước. Trong Bộ quy tắc ứng xử, cần quy định hành vi cần làm (liêm chính, minh bạch, trách nhiệm, chuyên nghiệp, hiệu quả...) và hành vi không được làm (tham nhũng, hối lộ, lợi ích nhóm, xung đột lợi ích, tiết lộ thông tin bí mật...). Đối với hành vi không được làm là các loại hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và vi phạm đạo đức, chuẩn mực kinh doanh, chuẩn mực nghề nghiệp và chuẩn mực xã hội. Đồng thời bộ quy tắc cũng đưa ra xử lý đối với người giữ chức danh, chức vụ quản lý, người lao động trong doanh nghiệp, tổ chức khi vi phạm quy định pháp luật về PCTN, vi phạm điều lệ, quy chế, quy định của doanh nghiệp, tổ chức.

Các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề cần tổ chức xây dựng quy tắc đạo đức chung cho các doanh nghiệp thành viên và các doanh nghiệp trong ngành; cho doanh nghiệp ký cam kết kinh doanh minh bạch, lành mạnh. Các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề có thể xây dựng bộ quy tắc đạo đức mẫu có thể áp dụng chung cho các doanh nghiệp trong hiệp hội của mình, các doanh nghiệp thành viên có thể dựa vào đó để xây dựng quy tắc đạo đức kinh doanh cho riêng doanh nghiệp hoặc có thể sử dụng ngay bộ quy tắc đạo đức kinh doanh mẫu đã được hiệp hội xây dựng và ban hành.

*3. Áp dụng bắt buộc đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và các tổ chức xã hội*

*a) Yêu cầu về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của doanh*

## *ng nghiệp, tổ chức*

Nội dung về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức được hiểu trên cả hai khía cạnh: một là, nghĩa vụ công khai thông tin của doanh nghiệp, tổ chức theo quy định của pháp luật; hai là, công khai, minh bạch trong nội bộ tổ chức và hoạt động của chính doanh nghiệp, tổ chức.

Để có cơ sở thực hiện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật về PCTN, doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước cần phải quy định cụ thể về hình thức công khai, nội dung, trách nhiệm thực hiện việc công khai. Các nội dung này cần được quy định tại Quy chế, điều lệ hoặc quy định của doanh nghiệp, tổ chức. Đồng thời các quy định này, không được trái với quy định của Luật PCTN năm 2018, cụ thể:

- Đối với nguyên tắc công khai, minh bạch: Cần quy định không trái với Điều 9 Luật PCTN. Theo đó, việc công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước là bắt buộc phải thực hiện và phải bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với hình thức công khai: căn cứ vào đặc thù trong tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức quy định các hình thức công khai theo quy định tại Điều 11 Luật PCTN năm 2018, cụ thể có thể quy định doanh nghiệp, tổ chức phải lựa chọn một hoặc một số hình thức công khai như: a) niêm yết tại trụ sở doanh nghiệp, tổ chức; b) thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; c) phát hành ấn phẩm; d) thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng; e) đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, tổ chức; f) tổ chức họp báo. Đối với hình thức công bố tại cuộc họp của doanh nghiệp, tổ chức hoặc hình thức cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị thì được doanh nghiệp, tổ chức lựa chọn tùy nghi không mang tính bắt buộc.

- Trách nhiệm công khai: căn cứ vào mô hình tổ chức của công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội mà doanh nghiệp, tổ chức sẽ quy định cụ thể về trách nhiệm công khai. Tuy nhiên, trước hết, trách nhiệm thực hiện, chỉ đạo, hướng dẫn việc công khai, minh bạch phải là trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức.

*b) Nội dung công khai, minh bạch được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, cụ thể:*

- Đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng:

Phải công khai, minh bạch việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, thành viên; chế độ

lương, thưởng; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và các chế độ phúc lợi xã hội khác; quy tắc ứng xử, điều lệ doanh nghiệp; công tác tổ chức, bố trí nhân sự và các nội dung khác phải công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật có liên quan.

Đối với tổ chức xã hội do:

+ Công khai, minh bạch việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, thành viên; chế độ lương, thưởng; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và các chế độ phúc lợi xã hội khác; quy tắc ứng xử, điều lệ tổ chức; công tác tổ chức, bố trí nhân sự và các nội dung khác phải công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật có liên quan.;

+ Công khai, minh bạch mục tiêu và kết quả huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp để hoạt động từ thiện; quyền lợi và nghĩa vụ của người đóng góp, người được hưởng lợi, bao gồm: danh sách các đối tượng đóng góp, tài trợ, hình thức và mức đóng góp, tài trợ của từng đối tượng; kết quả quản lý, sử dụng các khoản huy động vào mục đích từ thiện.

#### *c) Yêu cầu thực hiện quy định về kiểm soát xung đột lợi ích*

Trong điều lệ, quy chế hoạt động, doanh nghiệp có trách nhiệm quy định về cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa xung đột lợi ích, ngăn chặn hành vi tham nhũng.

Doanh nghiệp cần đưa ra những loại ứng xử bị cấm bởi pháp luật và cả bởi doanh nghiệp liên quan đến xung đột lợi ích. Ví dụ như không được để các quyết định, giao dịch bị tác động bởi lợi ích cá nhân hay nhóm dẫn đến gây tổn hại cho lợi ích của doanh nghiệp, tổ chức. Bên cạnh đó, không được để bản thân hay người thân thích của mình nhận được các lợi ích không chính đáng bắt nguồn từ vị trí công việc tại doanh nghiệp, tổ chức hay từ mối quan hệ của doanh nghiệp, tổ chức. Ngoài ra, một số doanh nghiệp có thể quy định các loại ứng xử bị cấm bởi pháp luật hay bởi doanh nghiệp liên quan đến khía cạnh bí mật kinh doanh...

Nếu nhận thấy bản thân hoặc đồng nghiệp đang đứng trước tình huống có xung đột lợi ích thì có thể áp dụng một trong các biện pháp sau:

- Luôn đặt lợi ích của doanh nghiệp, tổ chức lên trên hết trong các thỏa thuận, quyết định kinh doanh hay quản lý.
- Kiên quyết áp dụng quy tắc ứng xử và từ chối nhận các lợi ích bất chính.
- Từ chối tham gia vào tình huống xung đột lợi ích.
- Báo cáo người có thẩm quyền như người quản lý trực tiếp hoặc Ban giám đốc, Ban lãnh đạo của doanh nghiệp, tổ chức về tình huống xung đột lợi ích.

Như vậy, điều lệ, quy chế hoạt động của doanh nghiệp cần đưa ra cụ thể các

trường hợp xung đột lợi ích có thể xảy ra trong doanh nghiệp, tổ chức; việc thông tin, báo cáo của người có tình huống xung đột lợi ích và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi phát hiện xung đột lợi ích. Đồng thời quy định rõ việc: 1) cung cấp, tiếp nhận, xử lý các thông tin, báo cáo về tình huống xung đột lợi ích đó; 2) biện pháp bảo vệ kịp thời quyền, lợi ích hợp pháp của người đã thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích trong doanh nghiệp, tổ chức khi bị thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại hoặc báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

*d) Yêu cầu quy định và thực hiện quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức*

Đối với việc thực hiện quy định về trách nhiệm, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong doanh nghiệp, tổ chức thì doanh nghiệp, tổ chức phải quy định cụ thể và có thể quy định trong Quy chế hoạt động hoặc có quy định riêng. Bên cạnh đó, quy chế cần có các quy định sau:

1) Quy định cụ thể về trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức do mình quản lý.

2) Hình thức xử lý trách nhiệm;

3) Các trường hợp được xem xét loại trừ, miễn, giảm hoặc bị tăng nặng trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức do mình quản lý;

4) Quy định cụ thể về trình tự, thủ tục xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu.

5) Quy định xử lý người giữ chức danh, chức vụ quản lý trong doanh nghiệp, tổ chức mình khi mà vi phạm quy định bắt buộc phải thực hiện theo Luật PCTN.

Khi quy định và cụ thể hóa các biện pháp phòng, chống tham nhũng bắt buộc theo quy định của Luật (bao gồm: công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động; kiểm soát xung đột lợi ích; trách nhiệm, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước khi để xảy ra tham nhũng) tại Quy chế, Điều lệ, Quy định của mình thì doanh nghiệp, tổ chức phải có các biện pháp tự kiểm tra, kiểm soát để đảm bảo các quy định này được tuân thủ một cách đúng đắn. Có thể nói rằng, việc tự kiểm soát từ bên trong chính nội bộ của doanh nghiệp, tổ chức có vai trò hết sức quan trọng và là một phương thức hữu hiệu để đảm bảo sự liêm chính trong hoạt động. Khi doanh nghiệp, tổ chức thực hiện tốt việc kiểm soát nội bộ của mình một cách thực sự thì thậm chí không cần tới hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền. Bởi lẽ, Luật PCTN và Nghị định số 59 quy định căn cứ thanh tra khi các doanh

nghiệp, tổ chức có dấu hiệu rõ ràng về việc vi phạm quy định về công khai, minh bạch, về kiểm soát xung đột lợi ích, về chế độ trách nhiệm của người đứng đầu.

Cụ thể: (1) Có dấu hiệu thực hiện không đúng quy định về các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, bao gồm: không ban hành quy định; không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các biện pháp theo quy định; có thực hiện nhưng không kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo quy định; (2) Yêu cầu của việc giải quyết phản ánh, tố cáo về hành vi vi phạm trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.

*e) Trách nhiệm của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp*

- Khi phát hiện có hành vi tham nhũng thì doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc trực tiếp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về hành vi tham nhũng đó;

- Bên cạnh đó, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp có trách nhiệm cung cấp thông tin mà mình có được về vụ việc có dấu hiệu tham nhũng theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền;

- Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xác minh làm rõ vụ việc tham nhũng, người có hành vi tham nhũng.

## **2. Đề xuất tổ chức thực hiện**

Nội dung này đề xuất các hoạt động mà cơ quan nhà nước và các cơ quan, tổ chức có liên quan và các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước tổ chức thực hiện để đảm bảo thực hiện các quy định liên quan đến phòng, chống tham nhũng đã được ban hành trong Quy định, Điều lệ, Quy chế của doanh nghiệp, tổ chức.

### ***a) Đối với cơ quan, tổ chức có liên quan***

Để doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước hiểu đúng và tuân thủ đúng quy định của Luật PCTN và cũng để thuận lợi cho cơ quan, cá nhân có thẩm quyền tiến hành thanh tra thì nhóm nghiên cứu thiết nghĩ cơ quan nhà nước cần ban hành văn bản dưới dạng quy phạm pháp luật để quy định, hướng dẫn cho doanh nghiệp, tổ chức. Tuy nhiên, trước mắt, để nội dung hướng dẫn được quảng bá và có cơ sở để doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước tham khảo thực hiện, nhóm nghiên cứu đề xuất như sau:

- Thanh tra Chính phủ là cơ quan quản lý nhà nước về công tác phòng, chống



tham nhũng, vì vậy, Thanh tra Chính phủ nghiên cứu có văn bản đề nghị các bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, tham khảo nội dung hướng dẫn mà nhóm nghiên cứu đề xuất (mục 1 Chương này) để có hướng dẫn cụ thể với các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước;

Trong đó:

- + Bộ quản lý lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh chính của công ty đại chúng, tổ chức tín dụng sẽ hướng dẫn đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề mình quản lý;

- + Bộ Nội vụ hướng dẫn đối với tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ thành lập;

- + UBND cấp tỉnh sẽ hướng dẫn đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng có trụ sở chính đóng trên địa bàn tỉnh mình và các tổ chức xã hội- Chính phủ nên xem xét đưa ra hình thức khuyến khích doanh nghiệp cam kết mạnh mẽ với kinh doanh liên chính; tăng cường đối thoại thường xuyên của các bên liên quan giữa Chính phủ và doanh nghiệp, tổ chức để có thể hiểu được thách thức, khó khăn mà doanh nghiệp, tổ chức đang gặp phải trong việc thực hiện quy định pháp luật về PCTN. Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam có thể đứng ra điều phối các cuộc đối thoại này;

- Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình có trách nhiệm truyền thông, hướng dẫn, tập huấn, tư vấn đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; phối hợp với cơ quan nhà nước tổ chức diễn đàn để trao đổi, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, tổ chức phục vụ công tác PCTN.

***b) Đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:***

- Tập huấn, truyền thông các quy định đã được ban hành.

- Phải xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy định mang tính chất nội bộ để phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi có dấu hiệu tham nhũng. Cần coi trọng việc xây dựng, ban hành và thực hiện các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức và quy định về kiểm soát nội bộ.

- Lãnh đạo doanh nghiệp, tổ chức gương mẫu trong việc tuân thủ thực hiện đề cán bộ, nhân viên, người lao động noi theo, tuân thủ quy định đã được ban hành.

- Lãnh đạo chia sẻ tầm nhìn và mục tiêu cũng như các nguyên tắc và giá trị của doanh nghiệp, tổ chức trong các sự kiện, cuộc họp của doanh nghiệp, tổ chức.

- Thông báo, thông tin với các đối tác bên ngoài như nhà cung cấp, nhà phân phối, đại diện bán hàng,...về các quy định có liên quan.

- Kiểm tra, kiểm soát, thông tin nhắc nhở, xử lý vi phạm trong các cuộc họp về việc vi phạm.

Đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước, việc thực hiện các quy định liên quan đến phòng, chống tham nhũng được quy định trong Quy định, Quy chế, điều lệ của doanh nghiệp, tổ chức thì cần được coi là một quá trình, cần được duy trì và củng cố. Vì thế, việc giám sát và đánh giá thực hiện các quy định đó cần đảm bảo tính phù hợp và tiến hành các sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời là cần thiết.

## KẾT LUẬN

Phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước là rất cần thiết và là điều kiện cho sự phát triển kinh tế lành mạnh, ổn định. Phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước không chỉ là trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức mà còn là trách nhiệm của các cơ quan nhà nước. Chính vì vậy, bên cạnh các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng được quy định trong Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP thì cơ quan nhà nước, các tổ chức, đơn vị có liên quan cần phải có định hướng, hướng dẫn đối với các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước nhằm đảm bảo các doanh nghiệp, tổ chức này tuân thủ quy định, ngăn chặn hành vi tham nhũng và xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng.

Với sự nghiên cứu về sự cần thiết, quy định pháp luật hiện hành cũng như tham khảo kinh nghiệm quốc tế của một số quốc gia trên thế giới, nhóm nghiên cứu đã đưa ra cần thiết có hướng dẫn đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước trong thực hiện, tuân thủ các quy định của Luật PCTN phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp, tổ chức, đảm bảo sự phát triển của doanh nghiệp.